



Truyện Thánh Nữ Clara

Người kể chuyện: Tôma thành Cêlanô; bản dịch và chú thích của

Lm. Bosco Nguyễn văn Đình, OFM

Tôma Phạm đình Quế, PSTT

Lm. Phêrô Khoa Ngô công Tâm, OFM

Nguyên bản La-ngữ: “Legenda sancti Clari virginis” do F.Pennachi hiệu đính, Assisi 1910

Nhà xuất bản “La Editorial Catolica” tái ấn hành, Madrid, 1970 và hoàn thành 1978.

Nguồn: <http://psttvnusa.blogspot.com/p/luat-dong.html>

Thư tựa

Kính trình Đức Thánh Cha Alêxandrô IV (1) về Truyện Thánh Nữ Clara

Trong một thế giới già nua và đang tiến dần đến cõi chết, cái nhìn đức tin đã lu mờ, nếp sống luân lý đảo điên, sức hoạt động mãnh liệt suy yếu, lúc cận bã thời đại và thói hư tật xấu lẫn lộn nhau, Chúa nhân từ bí ẩn, Đấng yêu thương loài người, đã xui khiến lập ra những dòng tu thánh thiện mới mẻ. Người tiên liệu các dòng tu sẽ nâng đỡ đức tin và cải cách kỷ cương phong tục.

Con ước mong được gọi những vị khai sáng các dòng tu ấy cũng như những bậc chân tu(2) nối gót các ngài là ánh sáng thế gian, là hướng đạo viên và là tôn sư của đời sống. Nơi các ngài, ánh sáng mặt trời chính ngọ đã bùng lên giữa thế giới về chiều, cho “kẻ đi trong bóng tối được thấy ánh sáng” (Is 9: 2; Lc 1: 79).

Và phái yếu cũng cần được trợ giúp, vì một khi bị lôi cuốn vào cơn lốc dục vọng, khuynh hướng phạm tội nơi họ không phải nhỏ và vì yếu đuối nên họ càng bị thúc đẩy phạm tội dữ dội hơn. Do đó, Thiên Chúa tốt lành đã khiến xuất hiện trinh nữ Clara khả kính. Nơi người, Thiên Chúa đã khêu tỏ một ngọn đèn sáng chói cho giới phụ nữ. Về phần Ngài, tâu Đức Thánh Cha, Ngài đã đặt ngọn đèn ấy lên để soi sáng cho mọi người trong nhà (Mt 5: 15). Các phép lạ lẫy lừng đã thôi thúc Ngài ghi danh Trinh Nữ vào sổ các thánh. Chính Ngài mà chúng con kính yêu, nhìn nhận, hôn kính và tôn thờ như người cha, người nuôi dưỡng, đáng bảo trợ và vị chúa tể của các dòng này. Mặc dầu bận tâm điều khiển toàn thể con thuyền vĩ đại, Đức Thánh Cha đã không sao lãng sự chăm sóc đặc biệt, có một không hai, đối với con thuyền nhỏ bé.

Thực vậy, Đức Thánh Cha đã vui lòng ra lệnh cho con mọn duyệt lại công trạng Thánh Nữ để viết thành truyện. Chắc chắn đây là công việc mà tài năng văn chương thô thiển của con phải run sợ, nếu Đức Thánh Cha không nhiều lần lặp lại lệnh truyền. Vì thế, con tập trung tư tưởng để thi hành mệnh lệnh. Lúc đọc và nhận thấy có điều thiếu sót con không biết chắc phải tiến hành ra sao, con liền tìm tới các bạn đồng hành thánh Phanxico (3) và toàn thể các trinh nữ của Chúa. Lòng con luôn tưởng nghĩ chỉ có những chứng nhân hoặc những ai được nghe các chứng nhân thuật lại mà ghi chép lịch sử mới là thích hợp. Con xin thưa lại là có những người tôn trọng sự thật và kính sợ Thiên Chúa đã cho con biết đầy đủ chi tiết. Con lược lặt một vài điều và bỏ qua một số lớn các điều khác rồi ghi lại với một thể văn bình dị. Con được biết các trinh nữ sẽ lấy làm thích thú đọc lại công trạng lớn lao của trinh nữ Clara, thế nên con không muốn để trí óc thô sơ của chị em phải gặp những chỗ tối nghĩa vì lời văn khúc mắc.

Ước chi nam giới theo gót những Đấng mới đây là môn đệ của Ngôi Lời Nhập Thể, và nữ giới bước theo chân thánh nữ Clara, đáng đã mô phỏng Đức Mẹ Chúa Trời và là tân nữ tướng của phái nữ. Tâu Đức Thánh Cha, xin Đức Thánh Cha cứ toàn quyền sửa chữa và thêm bớt. Phần con, con xin cúi đầu tuân phục tôn ý.

Nguyện xin Chúa Giêsu Kitô gìn giữ Đức Thánh Cha được luôn an khang bây giờ và mãi mãi (4).
Amen!

Quyển I

CUỘC ĐỜI THÁNH CLARA

Khởi đầu truyện Thánh Nữ Clara

I. DÒNG DỐI

1. Clara (5), người trinh nữ đáng khâm phục, trong sáng trong tên gọi và trong sáng trong các nhân đức, sinh trưởng trong một gia đình quý phái thành Assisi (6). Trước đây, lúc ở trần gian, Thánh nữ đồng hương với thánh Phanxicô, bây giờ Thánh nữ cùng hưởng hạnh phúc với Người trên thiên đàng.

Thân phụ Thánh nữ là một hiệp sĩ, và tổ tiên nội ngoại cũng là hiệp sĩ. Thánh nữ thuộc dòng dõi sang trọng, và so với mức sống của dân cư vùng ấy, gia đình Người được coi là giàu có. Thân mẫu là Bà Ortulana (7), người sẽ làm cho ngành cây sai trái lớn lên trong vườn Giáo Hội. Chính Bà cũng mang đầy hoa trái ngon ngọt. Dẫu đã kết bạn và phải quán xuyến việc nhà, Bà vẫn lo sao cho có đủ thì giờ tham dự các giờ kinh nguyện và thực hiện các công cuộc từ thiện. Thực vậy, Bà đi hành hương hải ngoại và kính viếng những nơi được thánh hóa do vết chân Thiên-Chúa-làm-người đi qua, rồi Bà vui mừng trở về quê hương. Bà cũng đã đến cầu nguyện tại đền thờ Tổng lãnh Thiên thần Micae và sốt sắng kính viếng mộ các thánh tông đồ (8).

2. Phải dài dòng làm chi? Xem quả thì biết cây (Mt 12: 33) và quả quý tự nơi cây. Ôn thánh đời đã tuân xuống trước nơi gốc rễ, để làm nảy nở sự thánh thiện sung mãn nơi cành lá. Sau đó Bà thụ thai và gần kỳ sinh nở, Bà đến thánh đường trước ảnh Thánh Giá, cầu xin Chúa chịu đóng đinh cho sinh nở dễ dàng. Có tiếng phán cùng Bà: “Này Bà, đừng sợ vì Bà sẽ hạ sinh bình an một ánh sáng còn chói lọi hơn chính ánh sáng nữa!” Được lời tiên báo, Bà Ortulana cho đặt tên em bé sơ sinh trong phép Rửa Tội là Clara (9), với hy vọng sau này ánh sáng hứa hẹn ấy thế nào cũng thành tựu (10).

II. TUỔI THIẾU THỜI TRONG NHÀ THÂN PHỤ

3. Sau đó ít lâu, em bé CLARA chào đời. Được vài tuổi, em đã bắt đầu tỏa sáng trong cảnh đời tăm tối và ngay từ hồi thơ ấu, em đã rạng ngời vẻ trong trắng, thơ ngây. Với tâm hồn ngoan ngoãn em đã được mẹ dạy cho biết những điều sơ lược về đức tin; và như đất sét trong tay thợ gốm, em để Chúa Thánh Thần uốn nắn tâm hồn thành một chiếc bình tinh khiết, chứa đựng mọi ân sủng. Em rộng tay bố thí cho người nghèo (Châm ngôn 31: 20), và dùng của cải dư đầy thoa dịu nỗi khổ đau của nhiều người. Để của lễ hiến dâng đẹp lòng Chúa hơn, em nhịn dùng những món cao lương mỹ vị và kín đáo cho mang đến làm no lòng những em bé mồ côi. Và như thế, ngay từ buổi thiếu thời, đức ái đã cùng em lớn dần lên (Job 31: 18); em mang trong mình một trái tim dễ thông cảm, biết thương hại nỗi cơ cực của những người xấu số.

4. Kinh nguyện là việc làm cô bé Clara ưa thích nhất. Lúc cầu nguyện cô cảm thấy khoan khoái khôn cùng và dần dà cô quyết định sống đời độc thân. Cô không có chuỗi để lần đọc kinh Lạy Cha (11), cô đành lấy một túi sỏi nhỏ để lần chuỗi dâng lên Thiên Chúa. Khi thấy lòng trào dâng những hứng khởi đầu tiên của tình yêu cao cả, cô nhận thấy lạc thú trần gian thay đổi muôn hình vạn trạng và chỉ đáng khinh chê. Ôn Chúa Thánh Thần đã dạy cô khinh rẻ những gì không đáng giá ở đời này. Dưới lớp xiêm

y lộng lẫy và mềm mại, cô còn bận thêm chiếc áo nhậm. Bên ngoài, cô rạng rỡ trước mặt người đời, bên trong, cô mặc lấy Đức Kitô (Rôma 13: 15; Gal 3: 27). Lúc cha mẹ muốn cô kết hôn tương xứng với địa vị quý phái, cô dứt khoát từ chối (12) Sở dĩ cô khước từ hôn nhân trần thế là để dâng hiến cho Chúa lòng trinh khiết mình. Thật cao trọng thay đời sống dâng hiến, đạo đức và các hoa trái đầu mùa của Chúa Thánh Linh (Rôma 8: 23) cũng như những bước đầu tiên vào đời sống thánh thiện mà Clara đạt tới ngay tại nhà cha mẹ. Quả thế, Clara sức nức hương thơm, tỳ như căn phòng nghi ngút trầm hương (Is 39: 2), dầu có bị đóng kín, thì mùi hương vẫn cứ lan tỏa ra ngoài. Người lân cận bắt đầu ca ngợi cô mà cô không hay biết. Những lời bàn tán thành thật của dân chúng đã tiết lộ những việc làm âm thầm của Clara, khiến đời sống lành thánh của cô được đồn thổi khắp nơi.

III. CLARA LÀM QUEN VỚI THÁNH PHANXICÔ

5. Bấy giờ cô nghe nói tới thánh Phanxicô đã lừng danh. Phanxicô vốn xuất hiện như một người mới, lấy nhân đức để canh tân con đường hoàn thiện đã bị người đời quên lãng. Được Cha trên trời xui khiến, Clara mong ước được mắt thấy tai nghe. Và cũng như Phanxicô, Clara được Chúa ban những ân sủng đầu tiên, tuy theo một cách khác. Về phần Phanxicô, cảm kích vì danh thơm của người thiếu nữ duyên dáng, Người cũng muốn được gặp và nói chuyện với cô, hầu tìm cách gỡ một con mồi cao quý khỏi đời gian ác (Galata 1: 4), đem về dâng lên Chúa. Phanxicô vốn là người ưa chinh phục, được Chúa sai đến để làm tiêu hao vương quốc thế gian. Người đến thăm Clara, và Clara cũng thường đến thăm Người. Cả hai thận trọng sắp xếp thời giờ gặp gỡ, để không ai biết được cuộc đàm thoại lành thánh đó mà cả kẻ, đôi mách nhảm nhí. Cô thường ra khỏi nhà cha mẹ với một cô bạn (13) và đến gặp gỡ kín đáo người của Thiên Chúa. Cô coi lời nói hăng say và các hành vi của Phanxicô như vượt xa tầm mức nhân loại. Phanxicô khuyến khích Clara chệch bỏ thế gian. Với lối nói mạnh mẽ Người chứng minh cho Clara thấy cái hão huyền của hy vọng trần thế và cái giả dối của vẻ hào nháng thế gian. Người cũng tâm sự với cô về sự êm ái khi được trọn vẹn kết hiệp với Chúa Kitô, thúc dục cô dành hạt ngọc trinh khiết cho vị Hôn phu Thiên quốc là Đấng đã nhập thể vì tình yêu.

6. Nhưng sao lại phải nhắc mãi những mẫu chuyện trên đây? Sau những lời nói tha thiết của Cha Thánh, đóng vai trò của một người mai mối khéo léo và trung thành, người trinh nữ đã không chờ đợi lâu mới ưng thuận. Trước mắt trinh nữ, trải ra quang cảnh lạc thú vĩnh cửu và so sánh với lạc thú này, thế gian mất hết vẻ quyến rũ, mê hoặc. Tâm hồn cô như tan thành nước vì mong ước các lạc thú ấy và cũng vì ham chuộng chúng mà cô muốn trao mình cho vị Hôn phu Thiên quốc. Được lửa thiêng thiêu đốt, cô xua đuổi mọi vẻ hào nháng trần thế, và lòng cô hoàn toàn dừng đứng trước sự tán thưởng của người đời. Cô dứt khoát từ bỏ những quyến rũ xác thịt và quyết tâm xa lánh mọi giao du bất chánh (Khôn ngoan 3: 13). Cô muốn biến thân xác thành đền thờ của một mình Thiên Chúa và cố gắng nhờ các nhân đức xứng đáng kết hiệp với vị Đại vương. Bấy giờ cô hoàn toàn để cho thánh Phanxicô hướng dẫn và, ngoài Chúa ra, cô quyết chọn Người làm hướng dẫn viên đời sống. Cô rập theo ý kiến của Người và sốt sắng tiếp nhận tất cả những lời giảng dạy về Đức Kitô. Từ đó, cô không ưa mang đồ trang sức của người đời nữa. Để chiếm hữu Đức Kitô, cô xem những gì người đời tán thưởng như phân bón (Philip 3: 8).

IV. PHANXICÔ ĐƯA CLARA RA KHỎI THẾ GIAN VÀ HƯỚNG DẪN VÀO ĐỜI SỐNG TU TRÌ

7. Sợ rằng bụi đời làm lu mờ gương linh hồn trong trắng, hay men độc đời sống thế tục gây tai hại cho tuổi trẻ non dại của Clara, Cha Thánh vội vàng dẫn dắt Clara ra khỏi cảnh đời tối tăm. Ngày Lễ Lá trọng thể đã tới gần, Clara lòng bùng cháy, đến thỉnh ý người của Thiên Chúa xem phải làm gì và làm thế nào để trở lại cùng Chúa. Cha Thánh bảo Clara nên phục sức đẹp đẽ trong ngày lễ, và cùng dự Lễ Lá với dân chúng, rồi trong đêm kế đó, Clara phải ra khỏi thành (Do thái 13: 13), biến nỗi vui trần thế thành niềm thương Chúa chịu tử nạn (Yacôbê 4: 9). Chúa nhật Lễ Lá tới, giữa đám phụ nữ Assisi, thiếu nữ Clara rạng ngời trong y phục đại lễ, cùng vào thánh đường với mọi người. Lúc đó xảy ra một điểm quan trọng là khi mọi người ủa tới nhận lá, Clara rụt rè đứng nguyên tại chỗ. Đức Giám mục chủ tế bước xuống bậc cung thánh, tới gần cô và đặt lên tay cô một cành lá. Đêm sau, cô sửa soạn làm theo lời thánh nhân dạy. Cùng với một cô bạn trung tín, Clara thực hiện cuộc ly thoát ắp ủ từ lâu. Cô không muốn ra đi qua ngõ thông thường, nên đã chọn con đường ngầm bị cây và đá chắn lối. Cô tự tay dọn trống lối đi với một sức mạnh phi thường.

8. Cô ra đi, bỏ lại cửa nhà, khu phố, họ hàng, vội vã tới nhà thờ Thánh Nữ Maria Portiuncula (14). Anh em canh thức cầu nguyện trong đền thờ, cầm đèn ra đón trinh nữ. Nơi đây cô vĩnh viễn giã từ cảnh nhớ nhớp Babylon và ly dị thế gian (Đệ nhị luật 24: 1). Cũng nơi đây anh em cắt tóc cho cô và cô trút bỏ tất cả đồ trang sức. Thực vậy khi thế gian đã về chiều, chẳng có nơi nào thích hợp để khai sinh một dòng trinh nữ cho bằng ngôi đền thờ dâng hiến người Trinh Nữ đứng đầu và xứng đáng nhất trong nữ giới, người nữ độc nhất đã sinh con mà vẫn đồng trinh. Cũng không nơi nào thích hợp bằng chính nơi đã khởi sự trong vinh quang một thế hệ hiệp sĩ mới, hiệp sĩ nghèo khó, được Phanxicô hướng dẫn. Như vậy Đức Mẹ nhân từ đã tỏ cho mọi người biết Mẹ là Đấng đã khai sinh nơi đền thánh này Dòng Nhất và Dòng Nhì. Rồi khi nữ tỳ khiêm hạ của Chúa đã nhận được chiếc áo đền tội trước bàn thờ Mẹ và kết hôn cùng Chúa Kitô ngay trong căn phòng Đức Trinh vương, Phanxicô hướng dẫn cô tới nhà thờ thánh Phaolô (15), để cô ở lại đây cho tới lúc Đấng Tối Cao quyết định thể khác.

V. BỊ HỌ HÀNG TÁN CÔNG, CLARA KIÊN CƯỜNG CHỐNG TRẢ

9. Tin này được loan truyền nhanh chóng trong vòng quyến thuộc. Quá cảm phẫn, họ hàng đồng lòng lên án quyết định và hành động của Clara. Họ họp nhau và chạy tới tu viện, nhưng dự tính của họ đã không thể đạt kết quả. Hết dùng bạo lực, họ quay sang những lời khuyên nhủ xảo trá và những lời hứa hẹn ngon ngọt. Bằng mọi cách họ cố gắng thuyết phục Clara bỏ đời sống hèn hạ chẳng thích hợp gì với con nhà gia thế và hoàn toàn quái lạ đối với dân chúng trong vùng. Còn Clara một tay bám lấy khăn bàn thờ, tay kia lật khăn ra để họ hàng trông thấy mái tóc đã cạo. Cô quyết tâm từ nay phụng sự Chúa, không gì lay chuyển nổi. Họ hàng tán công dồn dập chỉ làm cô thêm can đảm, và càng bị tán công cách phi lý, tình yêu của cô đối với Chúa Kitô càng gia tăng. Trong nhiều ngày liên tiếp, cô phải lướt thắng những trở ngại ngăn cản cô tiến tới Chúa, chỉ vì dự định nên thánh, cô phải chịu đựng họ hàng tán công. Tuy nhiên cô không bao giờ giảm bớt lòng can đảm và không bao giờ để sút kém đi lòng sốt mến. Chìm ngập trong tiếng la ó, giận hờn, cô vẫn kiên gan, bền chí, không hề nao núng. Cuối cùng gia đình cô đành bỏ cuộc, để cô được yên thân.

10. Vài hôm sau, Clara tới nhà thờ Thiên thần Pansô. Nơi đây tâm hồn Clara không được hoàn toàn bình an, nên cuối cùng Phanxicô đã khuyên cô tới ở nhà thờ thánh Damianô (16). Tại thánh đường này, Clara cảm thấy vững dạ hơn và không còn sợ phải dời chỗ ở nữa. Cô không ngại cảnh cô quạnh, cũng

không ngại chỗ chật hẹp. Đây là ngôi nhà thờ Phanxicô đã ra công sửa chữa và đã giao tiền cho vị linh mục trụ trì sửa chữa. Đây cũng là ngôi thánh đường mà lúc cầu nguyện, Phanxicô đã nghe có tiếng phán ra, từ cây Thánh giá: “*Phanxicô, hãy đi sửa lại nhà Cha, mà con thấy đã hoàn toàn đổ nát*”. Trong nơi tù túng của tu viện nhỏ này, trinh nữ Clara đã giam hãm thân mình vì yêu vị Hôn phu Thiên quốc. Nơi đây cô lẩn tránh sự xâm lấn của thế gian và tự giam hãm suốt đời. Chính nơi bức tường nứt nẻ con chim bồ câu cánh bạc chọn xây tổ ấm (Diễm tình ca 2: 14; Giêrêmia 48: 28) mà Clara đã qui tụ các trinh nữ, thiết lập tu viện và khởi đầu Dòng Các Bà Khó Nghèo. Trong tu viện này, Clara đã hãm mình đền tội đến nát cả thân mình, đã gieo hạt giống công chính trọn hảo, đã vạch đường cho chị em theo và chính mình đã đi trước. Bốn mươi hai năm trường trong căn phòng tù đày chật hẹp này, nàng đã vui dập tẩm thân ngà ngọc (Marcô 14: 3) dưới những làn roi xé thịt, để ngôi nhà Giáo Hội được sự nồng nàn hương (Gioan 12: 3). Muốn biết rõ đời sống đầy lừng ấy, không gì bằng đề cập đến con số các linh hồn đã được Clara chinh phục cho Chúa Kitô.

V. (kép) DANH TIẾNG CLARA LAN RỘNG

10. (kép) Chẳng bao lâu sự thánh thiện của Clara được đồn thổi khắp vùng lân cận. Bắt được hương thơm (Diễm tình ca 1: 3) giới phụ nữ các nơi tuôn tới. Noi gương Clara, các thiếu nữ quyết tâm tận hiến cho Chúa đức trinh khiết, người có đôi bạn muốn sống trinh bạch hơn, các bà hoàng, bà chúa chê bỏ chốn lâu đài lộng lẫy, xây cất những tu viện chật hẹp. Họ lấy làm vinh dự được sống cho Chúa với bộ áo nhặm và nắm tro trên đầu (Mát-thêu 11: 21). Tầm gương anh dũng của phái yếu đã làm lớp trai tráng phấn khởi đua nhau sống khiết tịnh và chê bỏ những thú vui nhục dục. Những người có gia đình cũng đồng tâm, nhất trí khẩn giữ đức tiết độ, đàn ông vào dòng và đàn bà vào tu viện. Mẹ nhủ con, con thừa mẹ, chị bảo em, cô bảo cháu, hiến dâng mình cho Chúa. Mọi người đua nhau phụng sự Chúa Kitô và ai ai cũng mong ước được dự phần vào nếp sống thiên thần rực sáng nhờ Clara. Phấn khởi vì danh tiếng Clara, rất nhiều phụ nữ vì tình trạng không cho phép họ vào tu viện (17), đã cố gắng sống theo kiểu tu hành, không luật dòng, ngay trong gia đình họ. Nhờ gương sáng của mình, Clara đã phát sinh biết bao mầm cứu độ. Lời tiên tri xưa như đã được thể hiện nơi nàng: “*Người nữ bị bỏ cô đơn, sẽ đông con hơn người nữ có chồng.*” (Isaya 54: 1)

VI. DANH TIẾNG CLARA LAN XA KHẮP NƠI

11. Chúa Quan Phòng không muốn dòng nước ơn lành thiên quốc, bắt nguồn từ thung lũng Spoleto, phải đóng khung trong giới hạn chật hẹp của vùng ấy. Chúa đã biến nó thành con sông, sóng cả ngập bờ làm cho Giáo Hội hoan hỉ. Thực thế, những việc mới lạ như vậy lan truyền khắp nơi trong dân gian và đâu đâu cũng chinh phục được linh hồn cho Chúa Kitô. Mặc dầu giam hãm thân mình trong tu viện, Clara vẫn tỏa sáng khắp thế gian. Những lời ca tụng đã tạo cho nàng một hào quang vinh hiển. Danh tiếng nàng bay tới lâu đài, dinh thự các khanh tướng, đến cả cung điện nhà vua. Hàng quý tộc cao trọng nhất cũng cúi mình bước theo gót chân nàng. Phần nàng là mầm non của dòng máu kiêu hùng, nàng đã từ bỏ địa vị cao sang để sống đời khiêm hạ. Một số tiểu thư tự hào có thể sánh duyên với bậc công hầu, vương bá, mà cũng không thể cưỡng lại uy tín Clara, nên đã bắt chước nàng chọn đời sống hãm mình khắc khổ (18). Một vài bà hoàng kết hôn với đáng uy quyền mà còn bắt chước Clara trong đáng bậc mình. Không những các tu viện đã tô điểm đa số thành thị mà những cộng đoàn nữ tu cũng đã thấy mọc lên hết miền núi đến miền quê. Lòng mộ mến đức trinh khiết lan rộng khắp thế gian. Nhờ thánh nữ Clara, đức trinh khiết hồi sinh đã chiếm lại địa vị quan trọng ngày nào. Nhờ những bông hoa tươi

xinh nở dưới bàn tay Thánh nữ mà ngày nay Giáo Hội hơn hử xanh tươi trong lớp áo mùa Xuân. Cũng nhờ những bông hoa ấy, Clara cảm thấy thư thái hơn, nên đã thốt ra: “Ước chi cặp mắt tôi được thoả thích ngắm hoa tươi và lưỡi tôi khoan khoái nếm quả ngọt, vì tôi đã mệt lả bởi yêu đương (Diễm tình ca 2: 5). Nhưng đã đến lúc ngòi viết phải trở về để tả lại cuộc đời Thánh nữ.

VII. ĐỨC KHIÊM HẠ

12. Là viên đá góc và là nền tảng của Dòng, nên ngay từ buổi đầu, Clara đã quyết tâm xây dựng lâu đài đức hạnh trên nền tảng khiêm hạ. Clara hứa vâng lời thánh Phanxicô và nàng đã luôn luôn trung thành với lời hứa ấy. Ba năm sau ngày trở lại, Clara khước từ chức vụ Đan viện trưởng, vì thích vâng lời hơn sai khiến, ưa phục vụ hơn được các nữ tu Chúa phục vụ. Thánh Phanxicô phải bắt buộc Clara mới chịu đảm nhận công việc điều khiển cộng đoàn các Bà Khó Nghèo (19). Việc này khiến lòng Clara lo sợ, chứ không kiêu hãnh, chẳng làm Người được tự do hơn mà còn kiềm chế Người. Thực ra, đối với Clara, địa vị càng cao quý bao nhiêu, lại càng phải coi mình thấp kém bấy nhiêu, càng phải sẵn sàng phục vụ kẻ khác và giản dị trong nếp sống bấy nhiêu. Người không bao giờ từ chối làm những công việc hèn hạ của người tôi tớ. Nhiều lần Người đã đổ nước cho chị em rửa, đã đứng bên cạnh để hầu bàn cho chị em. Cực chẳng đã Người mới ra lệnh, vì Người thích tự làm lấy hơn là sai khiến chị em. Người đã rửa nhà cầu cho bệnh nhân và đã lau chùi trong một tinh thần phục vụ cao đẹp, không tránh dơ bẩn, cũng không sợ hôi thối. Người cũng thường rửa chân cho những chị em giúp việc từ ngoài tu viện trở về và ôm chân hôn. Lần kia, Người rửa chân cho một chị giúp việc, và khi Người sắp ôm chân lên hôn, chị kia vì không chịu nổi sự hạ mình quá đáng như thế, nên đã rút chân lên, khiến chân đập trúng miệng mẹ bề trên. Lúc đó, mẹ bề trên dịu dàng ôm lấy chân chị giúp việc và mạnh mẽ hôn lên bàn chân.

VIII. ĐỨC NGHÈO KHÓ THÁNH THIỆN ĐÍCH THỰC

13. Sống nghèo, không có của cải gì là thích hợp với tinh thần nghèo khó. Tinh thần nghèo khó chính là sự khiêm hạ đích thực. Khi mới trở lại với Chúa, Clara đã bán phần gia tài của thân phụ cho, đem phân phát cho người nghèo khổ mà không giữ lại bất cứ một vật gì làm của riêng. Clara từ bỏ mọi sự giàu sang trần thế, nên lòng được tự do thư thái theo chân Chúa Kitô và không bận tâm vì của cải trần thế. Kế đó, Người đã đính hôn với thánh đức nghèo khó, đến nỗi không còn muốn sở hữu gì nữa; ngoài Chúa Kitô ra, Người cũng không cho phép chị em sở hữu của cải gì cả. Clara cho rằng sự hâm mộ Nước Trời, là hạt ngọc quý giá phải bán tất cả để mua sắm (Matthêu 13: 46), không thể nào đi đôi với nỗi khổ tâm day dứt vì của cải thế gian. Người thường nói và dạy là cộng đoàn chị em phải giàu có về đức nghèo, thì mới làm đẹp lòng Chúa. Hơn thế nữa, trong tương lai, cộng đoàn chỉ có cơ may tồn tại khi nép mình sau bức tường nghèo khó. Sống trong tổ ấm khó nghèo (20), Clara khuyến khích chị em bắt chước Chúa Kitô là Đấng khó nghèo, từ lúc sơ sinh đã được người mẹ nghèo khó đặt nằm trong máng cỏ chật hẹp (Luca 2: 7). Người giữ mãi kỷ niệm nghèo khó ấy của Chúa Kitô canh cánh bên lòng như món đồ trang sức quý giá, khiến không còn hạt bụi trần nào lọt được vào tâm can Người.

14. Vì muốn Dòng mình được gọi bằng tước hiệu danh dự là Dòng Nghèo khó, Clara đã khẩn nài Đức cố Giáo hoàng Innôcentiô III (21) ban đặc ân sống nghèo. Vị đại Giáo hoàng ca ngợi lòng sốt sắng của Clara và cho biết dự định ấy thật độc đáo, xưa nay chưa từng có ai xin Tòa Thánh một đặc ân như thế. Lời thỉnh cầu đã đặc biệt, thì lòng ưu ái cũng đặc biệt, Đức Giáo hoàng hoan hỉ hạ bút châu phê đặc ân Clara đã xin (22). Đức Grêgoriô (23), vị cố Giáo hoàng hoàn toàn xứng đáng với ngài vàng, khả kính

vì nhiều huân nghiệp, đã yêu mến Thánh nữ với mỗi tình cha con dịu dàng thăm thiết. Lúc vị Giáo hoàng này đưa ra lý do thời thế và những bất trắc của cuộc sống ra thuyết phục Clara nhận lấy một số tài sản riêng cho dòng mà Đức Giáo hoàng sẵn sàng ban cho, Clara đã chống lại mạnh mẽ, nhất định không chịu nhận. Đức Giáo hoàng liền phán: “Nếu con e ngại lời khẩn, Ta sẽ giải lời khẩn ấy cho con.” Clara thưa lại: “Tâu Đức Thánh Cha, con không bao giờ mong muốn được miễn trừ hạnh phúc theo chân Chúa Kitô.” Clara thích mụn bánh và những cửa bố thí dư thừa do anh em hành khát xin được. Người như buồn lòng khi phải nhận những ổ bánh nguyên vẹn; trái lại Người vui vẻ hơn với những mẩu bánh đã bẻ nát. Còn phải nói gì hơn nữa? Clara cố gắng giữ đức nghèo khó trọn hảo, để nên giống Đấng chịu-đóng-đanh nghèo khó, và để không một vật hay hư nát nào ngăn cách người yêu với Đấng được yêu, hoặc cản trở Người tiến nhanh tới sự kết hiệp với Chúa. Đây là hai sự kiện lạ lùng Chúa đã cho tình nhân đức nghèo thực hiện.

IX. PHÉP LẠ HOÁ BÁNH RA NHIỀU

15. Tu viện chỉ còn độc nhất một chiếc bánh mà giờ ăn đã tới và ai ai cũng đói bụng. Thánh nữ cho gọi chị nữ tu dọn bàn tối, bảo chị bẻ bánh làm hai, một phần gởi cho anh em và một phần giữ lại cho chị em. Người còn bảo chị ấy chia phần bánh giữ lại ra làm năm mươi miếng nhỏ, tương xứng với số chị em, và dọn lên trên chiếc bàn ăn thanh đạm. Người nữ tu thưa lại là phải nhờ đến phép lạ Chúa làm xưa, mới chia miếng bánh nhỏ này thành năm mươi phần được. Nhưng Clara nhấn mạnh: “Con cứ an tâm làm điều mẹ dạy.” Người con vội vã tuân theo, trong lúc người mẹ cũng vội vàng than thở xin Chúa Kitô thương xót đến đàn con. Thế rồi, do lòng rộng rãi của Chúa, miếng bánh nhỏ bé hoá thành nhiều trong tay chị dọn bàn ăn. Trong tu viện, ai nấy đều nhận được một phần bánh dồi dào.

X. PHÉP LẠ CHÚA BAN DẦU ĂN

16. Ngày kia các nữ tu hết sạch dầu ăn, không còn gì xào nấu cho người bệnh. Mẹ Clara lấy một chiếc bình, rồi như bậc thầy về đức khiêm hạ, Clara tự tay rửa bình sạch sẽ. Người đặt chiếc bình không ra một bên và cho mời một anh em tới lấy đi quyên dầu. Người anh em này, vốn tính tận tâm, muốn giúp chị em lúc quẫn bách nên vội chạy đi lấy bình. Nhưng mong muốn mà làm gì, bôn tẩu mà làm chi, tất cả đều nhờ lòng thương xót Chúa (Rôma 9: 16). Chỉ do tay Chúa tác động, chiếc bình trở thành đầy ắp dầu. Lời Clara cầu xin cho chị em đã đem lại kết quả nhanh chóng hơn tinh thần phục vụ của người tu sĩ kia, khiến anh ta nghĩ rằng anh đã bị người ta gọi tới để mà đùa cợt. Anh liền cầu nhàu: “Mấy mục này chỉ trêu chọc mình hoài. Xem này, chiếc bình đầy ắp dầu!”

XI. PHẠT XÁC

17. Có lẽ ta không nên đề cập tới sự hãm mình ghê gớm của thánh Clara. Nó có vẻ khó tin, khiến độc giả có thể nghi ngờ tính cách xác thực của nó. Một tấm áo dòng và một chiếc áo choàng thô, chẳng ầm áp gì, chỉ đủ để che tấm thân mảnh dẻ. Chưa có gì lạ. Thánh nữ không hề sử dụng đến giày dép. Thế cũng chưa có gì lạ thường. Người ăn chay liên li và ngủ trên giường không nệm; điều đó to tát gì? Trong tu viện, Clara hẳn không phải là người độc nhất phạt xác như vậy; nên thiết tưởng Clara cũng chưa đáng khen ngợi. Nhưng, biết nói làm sao, khi thấy Người mang trên thân xác đồng trinh một tấm áo bằng da heo? Thực ra, Clara sắm một áo như thế và bận nó dưới lớp áo dòng, mặt sù sì của tấm áo sát vào da thịt. Đôi lúc, Người còn bận chiếc áo nhậm cứng dẹt bằng lông ngựa, và thắt lưng bằng

những sợi dây thừng cứng. Có lần, một nữ tu xin được mượn tấm áo ấy, Clara liền trao cho nhưng khi bận vào, áo sù sì làm chị cảm thấy khó chịu và chỉ ba ngày sau là chị mau lẹ cởi trả, như trước đây chị đã vui vẻ tới mượn (24). Clara lấy vài cành nho, trái lên mặt đất làm giường, lấy một khúc gỗ cứng làm gối. Sau này, khi sức lực hao mòn vì bệnh tật, Clara mới chịu trải chiếu xuống đất nằm ngủ và dùng một nắm rơm để gối đầu. Cuối cùng, cái thân xác từng bị hành hạ của Người mắc bệnh liên miên (25), khiến Clara phải tuân lệnh thánh Phanxicô mà nằm ngủ trên chiếc nệm rơm.

18. Clara giữ chay nhật niệm và ăn uống quá ít hầu như không thể nào sống được, nếu không nhờ một nguồn trợ lực khác. Lúc còn khoẻ mạnh, Người giữ Mùa Chay cả và mùa chay dịp lễ thánh Martinô (26) cách khe khát, đến nỗi chỉ ăn bánh và uống nước suông. Ngày Chúa nhật Người mới uống một chút rượu, nếu có. Và đây là điều bạn đọc ngạc nhiên hơn cả, điều mà bạn khó bắt chước được là suốt hai mùa chay ấy, hằng tuần, cứ đến ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu là Clara tuyệt thực hoàn toàn. Như thế, tiếp theo sau những ngày ăn chay thanh đạm là những ngày phạt xác hoàn toàn; những ngày này tựa như những ngày vọng lễ, còn những ngày ăn bánh, uống nước suông là những ngày đại lễ.

Chẳng có lạ gì, khi Clara đã sống khắc khổ lâu ngày như thế, thì sức lực hao mòn đi, cơ thể giảm bớt sức đề kháng khiến Clara dễ ngã bệnh. Những lúc như vậy, đoàn con đạo đức thông cảm với nỗi khổ đau của người mẹ thánh thiện. Họ thương cảm cái chết lần hồi, tự nguyện của mẹ mỗi ngày (1 Côrintô 15: 31). Cuối cùng, cả thánh Phanxicô lẫn Đức Giám mục thành Assisi phải ngăn cấm lối giữ chay khe khát, suốt ba ngày không ăn uống như thế. Các ngài truyền lệnh cho Clara hằng ngày phải dùng ít là một lượng rưỡi bánh mì. Thường thì bệnh tật thể xác kéo theo đau khổ tâm thần, nhưng trường hợp Clara lại khác hẳn. Mỗi lần Clara phạt xác, khuôn mặt Người vui tươi, bình thản, tựa hồ như Người không cảm thấy những đau đớn thể xác nữa, hoặc là Người đã coi thường chúng. Sự kiện này cho thấy nguồn vui lành thánh tràn ngập lòng Người đã phát xuất ra bên ngoài, bởi lẽ tình yêu trong tâm hồn làm nhẹ bớt sự đau đớn nơi thể xác.

XII. CẦU NGUYỆN

19. Clara tuy còn sống mà xác thịt kể như đã chết rồi. Thêm vào đó, Người còn sống hoàn toàn xa cách thế gian, linh hồn chỉ biết dùng thời giờ cầu nguyện, ngợi khen Chúa. Người hướng tất cả những ước vọng nồng nhiệt của cõi lòng lên nguồn Ánh sáng. Người vượt lên trên những thăng trầm của thế sự, nên lòng Người luôn rộng mở đón nguồn Ân sủng. Thường thường sau khi đọc kinh măn nhật, Clara cùng các chị em còn tiếp tục cầu nguyện lâu giờ, và những khi Clara động lòng đến phát khóc, thì chị em cũng mũi lòng khóc theo. Rồi đến lúc mệt mỏi, các chị em về nghỉ lưng trên ván cứng, mà Clara vẫn còn ngồi lại đó hồi lâu. Người thức khuya cầu nguyện, “*như để kín đáo lắng nghe tiếng Chúa thì thâm*” (Job 4:12) giữa lúc cộng đoàn đã an giấc. Khi cầu nguyện, mặt Clara thường cúi xuống, nước mắt tràn trề ướt đẫm mặt đất.

Người hôn đất nhiều lần, tựa hồ như ôm được Chúa Giêsu vào vòng tay. Người để nước mắt tuôn trào lên chân Chúa rồi mới hôn chân Chúa. Một đêm kia, đang lúc Người đang khóc như thế, thì thiên thần tối tăm, đội lột một em bé da đen hiện ra và bảo: “*Bà cứ khóc nhiều đi, rồi Bà sẽ bị mù.*” Người đáp lại: “*Ai đã trông thấy Chúa, thì chẳng thể nào mù được.*” Tên qui liền hổ thẹn bỏ chạy. Cũng đêm đó, sau giờ kinh sáng, Người vẫn khóc nhiều như mọi lần. Thần xảo quyết lại đến và bảo: “*Đừng khóc nhiều thế, kéo đồng nã trong óc sẽ thổi ình lên và chảy trào ra lỗ mũi. Sống mũi rồi cũng bị bẻ cong quặp nữa.*” Clara nhanh nhẹn đáp: “*Hễ ai phụng sự Chúa, thì chẳng có gì nơi người ấy có thể bị bẻ cong được.*” Tức thì tên qui căm dỗ bỏ trốn mất.

20. Được lò lửa cầu nguyện truyền sức, Clara vững dạ và thấy ngọt ngào làm sao khi cảm nghiệm được lòng nhân từ Thiên Chúa. Một vài bằng chứng đơn sơ cho thấy rõ điều này. Sau những giờ cầu nguyện sốt sắng, Clara rời nơi lò lửa bàn thờ Chúa mang theo những câu nói nồng nhiệt, có thể đốt cháy tâm hồn chị em. Còn chị em thì không khỏi lấy làm lạ, khi thấy một sự ngọt ngào như thể phát xuất từ miệng Người, và vẻ mặt Người rạng rỡ hơn mọi khi. “Chắc chắn Chúa đã lấy lòng nhân hậu lo liệu cho người nghèo khó.” (Thánh vịnh 67: 11) và khiến cho linh hồn chan hoà ánh sáng chân thật lúc cầu nguyện được phản chiếu lên thân xác. Tuy đang sống giữa cảnh đời hay thay đổi nhưng Clara đã vĩnh viễn kết hợp với vị Hôn Phu cao quý, và cảm thấy thoả thích với những điều siêu nhiên. Nhờ đức độ vững bền, Clara đứng chắc chắn giữa lúc bánh xe thời gian luân chuyển. Và trong chiếc bình mong manh, Clara đựng sẵn một kho tàng vinh hiển. Về phần xác, tuy Người còn sống dưới thế, nhưng về phần hồn, Người như đã sống trên trời. Clara có thói quen đi đọc kinh sáng trước chị em. Người lẳng lặng dùng dấu hiệu đánh thức chị em dậy, đi ngợi khen Chúa. Nhiều lúc, khi các chị em khác còn an giấc, Clara lên đèn và tự tay kéo chuông. Trong tu viện không có cảnh nguội lạnh hoặc nhân rồi, vì chỉ cần một lời khích lệ nghiêm nghị là ai nấy hết thờ ơ, chăm lo cầu nguyện và phụng thờ Thiên Chúa.

XIII. NHỮNG PHÉP LẠ NHỜ LỜI CẦU NGUYỆN

* Phép lạ quân Hồi giáo bị thua chạy.

21. Nơi đây tôi muốn thật trung thực, kể lại những việc vĩ đại thành tựu nhờ lời cầu nguyện của thánh Clara. Có như thế, những việc lạ này mới đáng kính chuộng. Dưới thời Hoàng đế Frêdêricô, trong nhiều quốc gia, Giáo hội gặp cảnh rối ren, thung lũng Spôlêtô thường phải uống chén thịnh nộ Thiên Chúa. Nơi đây, vô số chiến binh và từng đoàn cung thủ Hồi giáo tuân lệnh Hoàng đế đóng quân chằng chịt như tổ ong hòng công phá chiến lũy, chiếm cứ đô thị. Một lần kia, chúng hung hăng tấn công Assisi, đô thị đầu yêu của Thiên Chúa. Binh lính của chúng đã ở ngay trước cửa thành và quân Hồi giáo hung dữ, khát máu kitô hữu, cả gan dám phạm bất cứ tội ác nào, đã vượt qua lằn ranh Thánh đường Đamianô. Chúng xông vào cả trong tu viện các Bà Khó Nghèo (27). Các Bà kinh hãi đến tái mặt. Giọng nói run run, họ chạy tới khóc than cùng Mẹ Clara, tuy còn nằm trên giường bệnh mà chẳng sợ hãi gì. Người bảo chị em khiêng mình ra cửa, đặt nằm đối diện với quân địch, trước mặt để một hạp quả bằng bạc được khảm ngà, bên trong, Minh Thánh Cực Trọng Chúa Giêsu được cất giữ hết sức cung kính (28).

22. Clara cầu nguyện và phó thác hoàn toàn trong tay Chúa. Người khóc và thưa với Chúa : *“Lạy Chúa, phải chăng Chúa muốn phó mặc vào tay quân ngoại giáo, những nữ tì hèn yếu mà Chúa đã ban cho con nuôi dưỡng bằng tình yêu Chúa? Xin Chúa che chở các tôi tớ mà giờ đây con không thể bảo vệ được nữa”*. Từ hạp quả chứa đựng Minh Thánh Chúa, nơi hòa giải của Lời giao ước mới, có tiếng phát ra như tiếng trẻ thơ (Dân số 7: 89), lọt vào tai Clara: *“Ta sẽ luôn luôn bảo vệ chúng con.”* Clara thưa lại: *“Nếu đẹp ý Chúa, xin Chúa cũng bảo vệ luôn cả đô thị đã nuôi dưỡng chúng con vì tình yêu Chúa.”* Chúa đáp lại: *“Đô thị này sẽ còn phải chịu nhiều cơn thử thách nặng nề nữa, nhưng ta sẽ phù trợ và nó sẽ đứng vững.”*

Người trinh nữ liền ngược khuôn mặt đầm lệ lên và an ủi các chị em đang khóc lóc: *“Mẹ đoán chắc các con sẽ không gặp nguy hiểm gì, các con cứ việc trông cậy vào Đức Kitô.”* Ngay lúc đó quân hồi giáo hung hăng khát máu bị chặn đứng. Chúng run lên vì sợ hãi. Chúng nhanh chân bỏ chạy, nhảy qua bức tường mà chúng đã leo vào. Lời cầu nguyện của Clara mạnh đến nỗi làm chúng phải chùn chân.

Sau đó, Clara nghiêm cấm dặn dò những chị em đã được nghe tiếng Chúa, người nói: *“Các con yêu dấu của Mẹ, các con cố gắng giữ gìn tuyệt đối đừng thố lộ cho ai biết về tiếng nói các con đã được nghe.”*

XIV. ĐÔ THỊ LẠI ĐƯỢC GIẢI VÂY LẠ LÙNG

23. Vào một dịp khác, có tên Vitalis Aversa hiếu chiến và đầy tham vọng. Hắn điều động binh lính Hoàng đế do hắn chỉ huy tiến đánh thành Assisi (29). Hắn ra lệnh hạ hết cây cối trong vùng và phá hoại các vùng lân cận, để chuẩn bị vây hãm thành. Hắn không ngớt lời đe dọa và một mực quả quyết là sẽ không lùi bước, trước khi Assisi lọt vào tay hắn. Tình thế biến chuyển, đến nỗi người ta e sợ rằng một ngày gần đây đô thị sẽ lâm nguy. Clara hay tin ấy liền thờ dài buồn bã. Người gọi tất cả các chị em tới và bảo: *“Này các con yêu dấu, hằng ngày đô thị này đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Trong dịp này, nếu ta không tùy sức giúp đỡ lại thì quả là bất công.”* Người truyền mang tro đến và bảo các chị em tất cả mở lúp che đầu. Bây giờ người rắc một nắm tro lên đầu mình, rồi mới rắc lên đầu chị em. Người dặn: *“Các con hãy chạy tới Chúa và hết lòng xin Chúa giải vây thành phố.”* Tôi biết ghi lại chi tiết nào đây? Phải kể thế nào về những giọt lệ và các lời kinh mãnh liệt của các trinh nữ? Sáng sớm hôm sau, Thiên Chúa nhân từ đã cứu vớt trong cơn thử thách (1 Cor: 10.13) địch quân hoàn toàn tan rã, tên chỉ huy kiêu căng buộc phải rút lui, không thực hiện được những điều đã đe dọa. Hắn cũng không còn quấy phá vùng đất này nữa, vì chính kẻ gây chiến sau đó ít lâu đã chết dưới làn gươm.

XV. NHỜ CLARA CẦU NGUYỆN MÀ EM GÁI TRỞ LẠI CÙNG CHÚA

24. Ta không thể không nói tới sức mạnh lạ lùng của lời kinh, khiến Clara, ngay từ lúc mới trở lại, đã dẫn dắt được một linh hồn về với Chúa và hằng bảo vệ linh hồn ấy. Quả thế, Clara có một người em gái rất trẻ (30), cùng một dòng máu và cùng một lòng khiết trinh. Clara mong muốn em gái cũng trở lại cùng Chúa. Trong những ân huệ đầu tiên mà Clara hết lòng sốt sắng cầu xin Chúa ban, có ơn này đặc biệt là Clara cầu xin Chúa cho hai chị em được cùng hợp lòng hợp ý phụng thờ Chúa như trước đây khi còn ở thế gian hai chị em đã đồng tâm nhất trí. Clara khẩn khoản nài xin Chúa Cha nhân từ (2 Cor 1: 3) biến thế gian thành ra vô nghĩa đối với Agnès, cô em gái của người, hiện còn sống trong nhà cha mẹ.

Người cũng nài xin Chúa cho em thấy: một mình Chúa mới làm em được hạnh phúc, và cầu xin Chúa hướng dẫn em từ bỏ ý định lập gia đình, để kết hợp với tình yêu Chúa; cả hai chị em sẽ mãi mãi giữ đức khiết tịnh để làm đẹp lòng vị Hôn Phu vinh quang của Giáo Hội. Hai chị em thương nhau cách lạ lùng, nên cuộc phân ly bất thường kia đã khiến tâm hồn mỗi người phải đau khổ, mặc dầu tình cảm của mỗi người một khác. Thiên Chúa đầy lòng thương xót đã nhanh chóng nhận lời Clara xin ban cho Clara món quà đầu tiên. Thực vậy, chỉ mười sáu ngày sau khi Clara trở lại, cô em Agnès được Chúa Thánh Linh thúc đẩy đã đến gặp chị Clara để bày tỏ dự định dấu kín trong lòng là muốn phụng sự Chúa cách hoàn toàn. Clara lòng đầy vui sướng, ôm lấy em và thốt lên: *“Em yêu dấu, chị cảm tạ Chúa vì Chúa đã nhận lời chị là người lo lắng cho em.”*

25. Tuy nhiên sự trở lại lạ lùng kia đã được đáp lại bằng một cuộc tấn công không kém phần kỳ lạ. Hai chị em Clara vui sống tại nhà thờ Thiên Thần Pansô và chú tâm sống theo gương mẫu Chúa Kitô. Clara tiến xa hơn em trên con đường theo chân Chúa, nên người lo dạy lại em gái vừa đến tập tu. Từ phía họ hàng, nhiều sự chống đối bỗng nhiên sùng sục nổi lên. Vừa hay tin Agnès nổi gót Clara, thì ngay ngày hôm sau, mười hai người đàn ông đã vội có mặt tại tu viện, lòng đầy căm phẫn tuy không để

lộ cho ai thấy mưu đồ gian ác của họ. Họ xin được yên ổn vào tu viện. Không quan tâm gì tới Clara vì họ đã thất vọng từ trước, họ chỉ quay về phía Agnès mà quát tháo: “*Cả cô nữa, sao cô lại tới đây? Hãy về nhà ngay với chúng tôi.*” Rồi khi Agnès đáp lại là cô sẽ không rời khỏi chị Clara nữa, thì một hiệp sĩ quá tức giận, chồm tới đâm đá túi bụi, túm lấy tóc cô mà lôi đi, trong khi những người khác vừa đẩy tới, vừa nhắc bổng cô lên. Như lọt vào miệng sư tử, thiếu nữ sắp bị người ta cưỡng đoạt khỏi tay Chúa, cô kêu lên: “*Chị ơi, xin cứu em với! Đừng để em bị cướp khỏi tay Chúa Kitô.*” Nhưng những tên côn đồ cứ việc lôi cô xuống dốc, giựt áo xống và rút tóc cô rơi rớt khắp đường. Đang lúc đó, Clara khóc sụt sùi, cầu nguyện. Người cầu xin cho Agnès giữ vững lập trường, cho quyền lợi Chúa lấn át bạo lực loài người.

26. Bỗng nhiên Agnès té xuống đất. Xác cô như dính chặt vào đó và nặng đến nỗi nhiều người hợp lực vẫn không thể nâng cô qua một con suối nhỏ. Một số người khác từ các ruộng lúa, vườn nho cũng chạy tới tiếp tay mà vẫn không làm sao nâng cô lên khỏi mặt đất được. Nhận thấy cố gắng không đem lại kết quả nào, họ liền quay sang chế diễu cả phép lạ này. Họ bảo: “Con bé này suốt đêm qua hẳn ăn chi, chẳng lạ chi, nó nặng như thế này.” Bác ruột của Agnès, ngài Monaldo, giận đến sùi bọt mép, định giơ tay đâm chết cô, nhưng bỗng nhiên tay ông như nhừ nhối dữ dội; và ông còn phải chịu như thế lâu ngày nữa. Cuộc giằng co kéo dài một lúc lâu Clara mới có mặt tại chỗ. Clara xin họ hàng ngừng tay đừng đánh đập Agnès nữa và giao trả Agnès, nửa sống nửa chết cho người săn sóc. Việc không thành, họ hàng đành rút lui lòng đầy chua xót, trong lúc Agnès chỗi dậy, đầy hoan hỉ vì được dự phần vào cuộc thương khó Chúa Kitô. Cũng vì Chúa Kitô mà Agnès đã lao mình vào trận chiến mở màn. Từ nay, cô dốc lòng vĩnh viễn phụng thờ Chúa. Thánh Phanxicô đã tự tay cắt tóc cho Agnès và hướng dẫn cô cùng với Clara trên đường tiến tới Chúa.

Tuy nhiên, một chương sách ngắn ngủi không đủ để tả lại vẻ đẹp của cuộc đời hoàn thiện. Thế nên ta sẽ trở về với chuyện thánh Clara.

XVI. MỘT PHÉP LẠ KHÁC LARA XUA ĐUÔI MA QUỶ

Ngày nọ, có một bà đạo đức ở giáo phận Pisa tới Assisi để tạ ơn Thiên Chúa và cảm ơn thánh Clara, vì nhờ công nghiệp thánh nữ mà bà thoát khỏi tay năm tên quỷ dữ. Khi bị trục xuất, năm tên quỷ này đã thú nhận lời cầu nguyện của thánh nữ làm chúng phải thất điên bát đảo và bị đuổi ra khỏi thân xác chúng đã chiếm ngụ. Chẳng phải vô căn cứ đâu, chính Đức Giáo hoàng Grêgôriô tin tưởng cách lạ lùng vào lời cầu nguyện mà Người cảm thấy linh nghiệm. Hồi còn làm Giám mục giáo phận Ostia và sau này, khi lên ngôi Giáo hoàng, mỗi lúc gặp khó khăn, như thường thấy xảy ra, Người hay biên thư khẩn khoản xin Thánh nữ cầu thay nguyện giúp; và Người cảm thấy được sự trợ giúp. Chắc chắn ta phải thán phục đức khiêm hạ của vị đại diện Chúa Kitô và sốt sắng noi gương Người là Đấng không ngần ngại xin Thánh nữ trợ giúp và hoàn toàn tin tưởng vào lời cầu nguyện linh nghiệm của Thánh nữ. Người hiểu rõ những gì tình yêu có thể thực hiện được và sự dễ dàng dành cho các trinh nữ vẹn tuyền lui tới trước ngai toà Đấng quyền uy. Thực vậy, nếu Vua trời đã hiến thân cho những kẻ sốt sắng yêu mến Người, làm sao Người lại không nhận lời những ai khiêm tốn cầu xin, nếu thấy là c?n thi?t.

XVII. LÒNG SÙNG KÍNH LẠ LÙNG ĐỐI VỚI BÍ TÍCH THÁNH THỂ

28. Lòng sùng kính của thánh Clara đối với bí tích Thánh Thể được biểu lộ qua hiệu quả của phép này. Suốt thời gian đau nặng, nằm liệt giường, Clara xin chị em đỡ dậy để Người tựa vào gối và ngồi

như thế mà dệt được những tấm vải phin quý giá. Người cắt ra được trên năm chục chiếc khăn thánh, để vào túi lụa hoặc túi gấm và gửi tới các nhà thờ miền cao nguyên hay vùng đồng bằng quanh Assisi (31). Mỗi lần Clara sắp được rước Mình Thánh Chúa là mỗi lần nước mắt Người tuôn trào nóng hổi, kể đó Người run run tới gần bàn thánh. Người hãnh kính sợ Chúa trong bí tích Thánh Thể, như Người vẫn kính sợ Chúa là Đấng Cứu Thế, Chúa Tể trời đất.

XVIII. SỰ AN ỦI LẠ THƯỜNG CHÚA BAN CHO CLARA LÚC ĐAU YẾU

29. Clara luôn tưởng nhớ tới Chúa Kitô lúc đau yếu thế nào, thì Chúa Kitô cũng thường thăm viếng Người lúc chịu đau đớn như vậy. Một ngày lễ Giáng Sinh kia, vào giờ phút thế giới cùng các thiên thần hát mừng Chúa Hải Nhi, các nữ tu đều vào nhà nguyện đọc Kinh Sáng, để Mẹ Clara đau nặng nằm trơ một mình. Lúc ấy Mẹ bắt đầu tưởng nhớ tới Chúa Hải Nhi, và rất buồn vì không được cùng các nữ tu chung lời ca ngợi. Người thở dài và than: “Lạy Chúa, này con bị bỏ lại đây với Chúa một mình.” Bỗng nhiên, tiếng đàn hát du dương trỗi lên tại nhà thờ thánh Phanxicô (32), bắt đầu vọng tới tai Người. Người nghe được tiếng anh em hoan hỉ nguyện kinh, nhận ra được tiết điệu nhịp nhàng của những anh em xướng hát và phân biệt được cả tiếng đại phong cầm. Mà nhà thờ nào có gần gũi gì, để Clara tự nhiên nghe được các âm thanh ấy. Hẳn là Chúa đã khuếch đại những tiếng đàn hát của buổi lễ, để chúng bay tới tai Clara, hoặc là Chúa đã gia tăng khả năng thánh giác cho Clara. Nhưng một sự kiện khác còn trỗi vượt hơn phép lạ về âm thanh kể trên; đó là việc Clara được Chúa cho thấy máng cỏ. Sáng sớm hôm sau, các nữ tu con cái Người đến thăm. Clara đã nói với các chị: “Ngợi khen Đức Giêsu Kitô và Ngài đã không bỏ rơi mẹ, trong lúc các con để mẹ ở lại đây. Thực vậy, nhờ ơn Đức Giêsu Kitô, mẹ đã nghe hết lời kinh, điệu hát buổi lễ trọng thể cử hành tối qua tại nhà thờ thánh Phanxicô.

XIX. TÌNH YÊU NỒNG NÀN ĐỐI VỚI CHÚA CHỊU ĐÓNG ĐINH

30. Than khóc cuộc khổ nạn của Chúa là điều rất quen thuộc đối với Clara. Dấu đánh của Chúa vừa là nguồn mạch những cảm giác đau xót, vừa là lý do khiến Người tránh xa những lạc thú êm đềm. Người say sưa khóc than Chúa chịu nạn và luôn luôn gọi ra trong trí hình ảnh Đấng mà tình yêu đã in sâu vào trong tâm khảm Người. Người cũng dạy các tập sinh biết khóc than Chúa chịu đóng đinh và đồng thời lấy các việc lành để soi sáng những điều dạy bảo. Lắm lúc, đang khi âm thầm khích lệ các tập sinh than khóc Chúa, Clara đã ứa nước mắt ra, trước khi nói được một lời gì. Hằng ngày, giữa khoảng giờ kinh trưa và giờ kinh xế chiều, tâm hồn Clara đau đớn dữ dội, như dâng mình cùng tế lễ với Đấng đã dâng mình làm lễ tế.

Ngày nọ, Clara đang đọc kinh xế chiều trong phòng, ma quỷ đã tới vả vào má Người đến nổi máu mắt vọt ra và má bầm tím.

Để tâm hồn không ngót chìm sâu vào khoái cảm màu nhiệm thập giá, Clara thường ngẫm đi ngẫm lại Kinh kính năm dấu đánh Chúa. Người cũng học thuộc Kinh thần tụng về sự thương khó Chúa, do Phanxicô, tình nhân Thánh giá biên soạn, và cũng thường đọc kinh ấy với lòng kính mến không kém gì thánh Phanxicô. Người cũng thất trong mình một sợi dây 13 nút dây là dấu hiệu kín đáo nhắc nhở Người nhớ tới các vết thương của Chúa (33).

XX. TƯỢNG NHỚ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA

31. Đạo ấy, gần ngày kỷ niệm việc Chúa thiết lập bữa tiệc ly cực thánh, trong đó Chúa Giêsu yêu các môn đệ đến cùng (Yoan 13: 1). Vào buổi tối, khi giờ hấp hối của Chúa sắp bắt đầu, Clara cũng buồn rầu thăm nảo lui bước vào căn phòng vắng vẻ. Trinh nữ cũng bắt chước Chúa đang cầu nguyện và linh hồn buồn sầu tới chết (Matthêu 26: 38). Người thông cảm sâu xa sự buồn sầu của Chúa và tưởng nhớ nào là cảnh bắt bớ, nào là cảnh si nhục Chúa. Rồi Người buông mình xuống giường. Suốt đêm và suốt ngày sau đó, Người mê man, xa lạ hẳn với chính mình. Mắt Người cứ trừng trừng nhìn về một chỗ. Người cũng chịu đóng đinh với Chúa Kitô và có vẻ như không còn cảm giác gì nữa. Một nữ tu thân tín của Clara đã trở lại mấy lần, xem Người có cần dùng gì không, nhưng vẫn thấy Người ở nguyên trạng thái. Sau cùng, vào tối Thứ Bảy Tuần Thánh, chị nữ tu đạo đức kia đốt nến đi vào phòng Người và lặng lẽ làm dấu hiệu nhắc nhở cho Người biết lệnh của thánh Phanxicô. (Thực ra, thánh Phanxicô đã cấm Clara không được bỏ ăn ngày nào cả). Như từ đâu đâu trở về, Clara hỏi chị nữ tu đứng bên cạnh: “Sao con lại cần tới nên làm gì? Chẳng phải là đang ban ngày sao?” Chị nữ tu trả lời: “Thưa mẹ, đêm đã qua rồi, ngày cũng đã qua rồi, bây giờ đã bước sang một đêm khác.” Lúc đó Clara mới thốt lên: “Này con, phước thay giấc ngủ vừa rồi. Mẹ đã ao ước nó từ lâu, bây giờ Chúa mới kháng ban cho. Bao lâu Mẹ còn sống, con nhớ đừng kể cho ai hay về giấc ngủ này.”

XXI. NHỮNG PHÉP LẠ THỰC HIỆN NHỜ QUYỀN LỰC DẤU THÁNH GIÁ

32. Với những ai yêu mến Chúa, Chúa chịu đóng đinh thường lấy tình yêu đáp lại tình yêu. Clara đã từng nồng nhiệt yêu mến mầu nhiệm thập giá, nên được Chúa làm rạng rỡ qua những việc phi thường và các phép lạ Người đã thực hiện nhờ quyền lực dấu Thánh giá. Ngay đến bệnh tật cũng được khỏi cách lạ lùng, khi Clara vạch hình Thánh giá lên người bệnh nhân. Đây tôi sẽ kể qua một vài trường hợp trong muôn một.

Có một người anh em kia, tên là Stêphanô bị điên nặng. Thánh Phanxicô cho dẫn anh tới với Mẹ Clara để Mẹ vạch dấu Thánh giá lên mình anh. Thánh Phanxicô vốn đã biết rõ sự hoàn thiện của Thánh nữ và hằng kính nể khả năng làm phép lạ của Người. Như người con vâng lệnh cha, Clara đã vâng lệnh Phanxicô, vạch dấu Thánh giá trên mình anh và để anh ngủ một lát tại nơi Clara thường cầu nguyện. Ngủ được một giấc, anh liền tỉnh lại và được khỏi bệnh. Anh chỗi dậy trở về với Cha Thánh, và hết hẳn bệnh điên khùng.

33. Tại thành Spôlêto, một em bé lên ba, tên là Matthias đã dút một viên sỏi vào lỗ mũi. Không ai có thể lấy viên sỏi ra, và em cũng không thể làm cho viên sỏi này ra được. Lúc đang bị nghẹt thở nguy hiểm, em được dẫn tới Mẹ Clara và Mẹ đã làm dấu Thánh giá, tức thì viên sỏi bật ra. Em bé được cứu thoát.

Một em bé khác ở Pêrusiô (34) bị vảy cá ở mắt. Em được dẫn tới Mẹ Clara, nữ tì thánh thiện của Chúa. Clara vạch dấu Thánh giá lên mình em và bảo: “Hãy dẫn em tới thân mẫu ta, để Bà cũng làm dấu Thánh giá cho em.” Thân mẫu Người tức Bà Ortulana (35), bà đã theo cảnh cây nhỏ bé của bà là Clara, vào dòng để cùng các trinh nữ phụng thờ Thiên Chúa nơi mảnh vườn rào kín (Diễm tình ca 4: 12), với tám thân goá bụa. Bà vừa vạch dấu Thánh giá lên mình em, mắt liền sạch vảy cá và em trông được rõ ràng. Clara quả quyết là em bé đã được chữa lành nhờ công đức của thân mẫu; nhưng thân mẫu Người lại muốn trút tất cả công đức ấy cho con và thú nhận bà không xứng đáng được hân hạnh ấy.

34. Chị nữ tu Benvênuta phải chịu khổ sở đã gần mười hai năm, chỉ vì một cái ung nhọt dưới cánh tay. Ung nhọt có tới năm lỗ chảy mủ. Clara, trinh nữ của Chúa, động lòng thương chị, dán chị một thứ “cao” có thể chữa lành bệnh, là dấu Thánh giá. Ngay khi làm dấu Thánh giá cho chị, ung nhọt lâu năm kia liền biến mất và chị được lành hẳn.

Trong số các nữ tu lại có chị tên là Amata, bị bệnh thuỷ thũng, nằm liệt giường đã mười ba tháng. Ngoài ra chị còn bị bệnh sốt, bệnh ho và bệnh đau nhức ở cạnh sườn hành hạ. Clara hết sức thương chị, nên đã vận dụng tới vị thuốc thân của Người. Người nhân danh Chúa Kitô vạch hình Thánh giá trên mình nữ tu, tức thì chị được khỏi bệnh hoàn toàn.

35. Một nữ tu khác của Chúa Kitô, quê quán ở Pêrusiô, bị mất tiếng nói trong hai năm trời. Chị phải cố gắng mới nói ra được một tiếng rõ ràng. Trong đêm áp lễ Đức Mẹ Lên Trời, được báo mộng trong một thị kiến là Clara sẽ chữa lành chị, chị nóng lòng chờ đợi trời sáng. Lúc trời vừa hừng sáng, chị đã vội vã chạy tới xin Mẹ Clara vạch dấu Thánh giá trên chị. Clara vừa vẽ hình Thánh giá xong, tức thì chị nữ tu nói được liền.

Một chị khác là Christiana bị điếc hẳn một tai đã từ lâu. Chị đã chạy chữa nhiều loại thuốc mà không có hiệu quả. Với lòng nhân hậu, Clara vạch dấu Thánh giá lên đầu chị, sờ vào tai chị và chị nghe được liền tại chỗ.

Trong tu viện, một số đồng nữ tu mắc phải nhiều chứng bệnh khác nhau. Theo thường lệ, hễ Clara mang vị thuốc quen thuộc kia vào phòng bệnh, và làm dấu Thánh giá năm lần là tức khắc năm nữ tu đang đau, liền được khỏi bệnh.

Những sự kiện ấy cho thấy là cây Thánh giá đã được trồng sâu trong lòng Thánh nữ; bên trong, Thánh giá sinh hoa kết trái bổ dưỡng linh hồn, bên ngoài, Thánh giá làm nảy lên những cành lá chữa lành bệnh tật.

XXII. CHỈ GIÁO THƯỜNG NHẬT CÁC NỮ TU

36. Clara vừa là vị giáo tập của chị em không mấy học thức, vừa là Mẹ Bề trên các trinh nữ tại lâu đài của Đại vương. Người đã giáo dục chị em trong tinh thần kỷ luật và đã khuyến khích chị em yêu mến đời sống đạo đức cách khéo léo không lời nào tả xiết. Trước hết, Người dạy chị em xua đuổi khỏi trí óc mọi sự ồn ào, để chỉ bám vào các mẫu nhiệm của Thiên Chúa mà thôi. Người dạy chị em đừng để tình nghĩa họ hàng ruột thịt ảnh hưởng và phải quên gia đình đi để lo sống đẹp lòng Chúa Kitô. Người khuyên chị em khinh chê mọi đòi hỏi xác thịt yếu đuối và bắt các ước muốn hảo huyền của xác thịt phục tùng lý trí. Người cũng vạch rõ là ma quỷ xảo trá thường kín đáo gài bẫy để bắt những tâm hồn trong trắng. Nó thường cám dỗ thánh nhân và người phạm, mỗi hạng người một cách. Sau hết, Người muốn chị em phải lao động chân tay một số giờ nhất định, nhưng liền sau đó phải cầu nguyện để hâm nóng lòng tưởng nhớ Đấng Tạo hoá, để tránh xa sự lười biếng, trễ nải, và lấy tình yêu nồng nàn đốt cháy sự thờ ơ, nguội lạnh. Không nơi nào luật thánh lặng được tuân giữ nghiêm ngặt như ở đây. Không nơi nào, điều Thiện, Mỹ lại được đề cao và trau dồi đến thế. Nơi đây, không phải là nơi bàn tán những mẫu chuyện khiến cho tâm hồn đòi truy và cũng chẳng phải chôn đẽ gấu những chuyện phù phiếm, tỏ hiện cụ thể những tâm hồn nông cạn. Clara là một Giám sư rất ít lời. Clara là người biết sử dụng lời nói vắn tắt để diễn tả những tư tưởng rất phong phú.

XXIII. SÓT SÁNG NGHE GIẢNG LỜI CHÚA

37. Thánh nữ rất quan tâm đến việc mời các vị giảng thuyết thánh thiện tới rao truyền Lời Chúa cho con cái. Chính Người cũng dự phần quan trọng vào của ăn thiêng liêng này. Thực vậy, khi nghe một bài giảng thánh thiện, Clara lòng tràn ngập vui sướng, vui vì tưởng nhớ tới Chúa Giêsu. Lần nọ, lúc anh Philippê thành Adria (36) đang giảng, thì một em bé xinh đẹp tới đứng bên cạnh Người. Trong suốt phần lớn bài giảng, em đã làm Clara vui thoả vì muôn vẻ yêu kiều duyên dáng. Một nữ tu được phúc mục kích sự tỏ hiện này, cảm thấy lòng mình êm ái lạ thường. Dầu Clara không được học văn chương chữ nghĩa nhiều, Người vẫn thích nghe một bài giảng uyên thâm. Người thấu hiểu rằng trong lớp vỏ từ ngữ có ẩn giấu hạt nhân ngon ngọt mà Người mong muốn được thưởng thức cách thú vị. Người có biệt tài rút tía ở bài giảng của bất cứ một vị thuyết giáo nào, những gì lợi ích cho linh hồn; Người còn tỏ ra có tài riêng biết ngắt hái một bông hoa nơi bụi gai, cũng như biết thưởng thức hoa trái của một vườn cây được chăm sóc vun trồng.

Lần kia, khi Đức Giáo hoàng Grêgôriô IX ra lệnh cấm anh em vào các nữ tu viện (37) mà không có phép của Ngài. Bà mẹ buồn lòng vì từ nay con cái sẽ không thường được hưởng của ăn Lời Chúa như trước nữa. Bà than thở: “Vậy thì Đức Thánh Cha cứ rút hết anh em đi, vì Ngài đã rút đi những anh em ban phát của ăn hằng sống cho chị em.” Tức khắc, Clara gởi trả tất cả mọi anh em cho vị Tổng Phục vụ, không muốn giữ lại những anh em chỉ đi quyên góp của ăn phần xác khi mà những anh em ban phát của ăn tinh thần không còn nữa. Hay được tin ấy, Đức Grêgôriô liền nói rộng lệnh cấm và giao lại cho vị Tổng Phục vụ xử lý.

XXIV. TÌNH THƯƠNG BAO LA ĐỐI VỚI CHỊ EM

38. Mẹ Bề trên khả kính không những thương yêu phần linh hồn của con cái, mà còn chú tâm săn sóc phần xác một cách sốt sáng lạ thường. Trong những đêm giá lạnh, Người hay tự tay đắp mền cho chị em đang ngủ. Đối với những chị em mà Clara cho là yếu nhược, không thể giữ luật sống chung nghiêm khắc, Người muốn các chị ấy bằng lòng chấp nhận một lối sống bớt khắc khổ hơn. Chị nào bị cảm sốt, hay có nỗi buồn phiền dày vò, Người kín đáo gặp riêng, rồi vừa khóc vừa an ủi cảm thông. Đôi khi Người quỳ sụp xuống dưới chân chị nữ tu đang đau đớn và xoa dịu nỗi chua xót chị với lời lẽ của một từ mẫu. Các chị rất cảm kích đội ơn về những cử chỉ đó, nên hết lòng gắn bó với Người. Đối với Người, các chị em tỏ lòng yêu thương, quý trọng như là bậc hiền mẫu, các chị em tôn kính chức vụ thiêng liêng như là vị chỉ đạo, các chị em rập theo con đường ngay chính như là nhà mô phạm và các chị em thán phục sự thánh thiện vượt bậc như là vị hôn thê của Chúa (38).

XXV. BỆNH TẬT VÀ SUY NHƯỢC THƯỜNG KỲ

39. Đã từ 40 năm nay, Clara đã chạy đua trong vận động trường Đức Nghèo cao cả. Kia! Người đã tới gần giải thưởng ơn thiên triệu, nhưng thân hình Người đã ra tiều tụy suy nhược.

Sức sống trong cơ thể đã suy yếu vì hy sinh, hãm mình quá khắc khổ ngay từ thuở ban đầu. Do đó vào cuối đời, Người bị một chứng bệnh ác liệt, để khi khoẻ mạnh Người được tràn đầy công phúc nhờ việc làm, thì khi đau yếu, Người cũng lập được nhiều công nghiệp nhờ chịu khó. Quả thế, chính trong sự suy nhược mà nhân đức đạt tới mức hoàn hảo (II Cor 12: 9).

Nhân đức đáng khâm phục của Clara đã đạt tới mức độ hoàn hảo nào trong lúc Người đau yếu, điều đó được tỏ rõ qua sự kiện sau đây. Suốt 28 năm trời đau yếu Clara không thốt ra một lời phàn nàn, than

trách. Trái lại, miệng chỉ thốt ra những lời nói thánh thiện và cảm tạ, đội ơn sức nặng bệnh tật đè nặng trĩu trên Người, như muốn mau chóng đưa Người về cõi chết. Nhưng Chúa đã dời ngày đó lại để tưởng thưởng danh dự xứng đáng cho trinh nữ Clara, người con đặc biệt của Giáo Hội. Thực thế, trong thời gian Đức Giáo hoàng Innôcentiô IV (39) và các Hồng y lưu tại Lyon (40), Clara ngã bệnh nặng (41). Chị em trong nhà rất đau khổ như bị gươm đâm thấu qua trái tim vậy.

40. Có một nữ tì Đức Kitô, một trinh nữ tận hiến cho Chúa ở tu viện Thánh Phaolô, thuộc dòng Biển-Đức, được tỏ cho thấy qua một thị kiến là chị này cùng với các chị em tại tu viện Thánh Đamianô đứng bên giường bệnh Clara, và Thánh nữ nằm trên một chiếc giường quý giá. Trong lúc các chị em khóc lóc và đắm lệ chờ đợi giờ phút ra đi của Thánh nữ, thì có một bà kiều diễm hiện ra trước đầu giường và nói cùng chị em đang khóc: “Hỡi các con, đừng than khóc kẻ đang tiến tới chiến thắng, kẻ ấy không thể chết trước khi Chúa và các môn đệ đến.” Ít lúc sau, Giáo triều La-mã tới Pêrusiô. Đức Hồng y địa phận Ostia (42) được tin bệnh tình Clara trở nặng, cũng liền tới thăm viếng Thánh nữ. Vì đối với Clara, Đức Hồng y là một người cha, vừa là người nuôi dưỡng, vừa là người bạn chí thiết, nếu xét về chức vụ, về việc giảng dạy và về tình thương của ngài. Ngài thêm sức cho bệnh nhân qua bí tích Thánh Thể và nâng đỡ các chị em với những lời khích lệ hữu ích. Clara, nước mắt đầm đìa, khẩn khoản nài xin Đức Hồng y nhận trông nom mình và các chị em nhân danh Chúa Kitô, và trên hết mọi sự, Clara xin Ngài thỉnh cầu Đức Giáo hoàng và các Hồng y phê chuẩn cho đặc ân sống nghèo. Đáng bảo trợ trung tín Hội dòng đã nói và hứa thế nào, Ngài cũng thực hiện y như vậy (43). Một năm sau, Đức Giáo hoàng và các Hồng y rời Pêrusiô đến Assisi. Thị kiến kể trên được ứng nghiệm. Đức Giáo hoàng là biểu tượng cho chính Chúa, còn các Hồng y thân cận chung quanh Đức Giáo hoàng trong đền thờ của Hội Thánh chiến đấu là các môn đệ.

XXVI ĐỨC INNÔCENTIÔ TỚI THĂM CLARA ĐAU YẾU BAN ON THA TỘI VÀ CHÚC LÀNH

41. Chúa Quan Phòng vội vã thực hiện dự định của Người đối với Clara. Đức Kitô nóng lòng đưa người lữ khách khó nghèo, sắp mãn hạn kỳ, lên chốn thiên cung. Phần Clara, Người hết lòng cầu mong được giải thoát khỏi thể xác phải chết này (Rôma 7: 24) và được chiêm ngưỡng Chúa Kitô thống trị trên Thiên quốc, Chúa là Đấng đã sống đức nghèo khó thể nào trên dương thế, thì nay Clara nghèo khó cũng đã hết lòng bắt chước sống như vậy. Khi thân xác của Người đã yếu nhược đến cùng độ do các bệnh tật từ trước gây ra, thì một căn bệnh mới xảy tới. Đây là dấu hiệu Chúa sắp gọi Clara về với Người và cũng là sửa soạn để Clara được sức khoẻ vĩnh cửu. Đức cố Giáo hoàng Innôcentiô IV (44) và các Hồng y vội tới thăm người nữ tì Chúa (45) Kitô. Đức Giáo hoàng đánh giá lối sống Clara cao hơn lối sống các phụ nữ trong thời đại chúng ta và sự hiện diện của Ngài làm tăng vinh dự cho những giây phút cuối cùng. Vào tu viện, tới gần giường bệnh nhân, Ngài đưa tay cho Clara hôn. Với tất cả tấm lòng biết ơn, Clara ôm chầm lấy tay Ngài và hết sức kính cẩn ngỏ lời xin được hôn chân Ngài nữa. Một nhân vật trong đoàn tùy tùng của Đức Thánh Cha đã đặt chân Đức Thánh Cha lên một chiếc ghế kê sẵn Thánh nhân cung kính cúi mặt xuống và ghé môi hôn chân Đức Giáo hoàng.

42. Với một vẻ mặt thiên thần, Clara khẩn cầu Đức Giáo hoàng tha hết mọi tội lỗi. Ngài trả lời: “Lẽ ra, Cha cần phải xin tha tội hơn là con.” Rồi Ngài ban ơn toàn xá và cầu chúc nhiều phúc lành. Đoạn tất cả mọi người ra về.

Hôm đó, vị Phục vụ Tĩnh dòng cho Clara rước Mình Thánh Chúa. Clara ngược mắt lên trời, chấp tay, vừa khóc vừa nói với chị em: “Này các con, hãy ngợi khen Chúa, vì hôm nay Đức Kitô đã khăng ban

cho Mẹ một ơn cao trọng, mà đem cả trời đất ra so sánh cũng không nghĩa lý gì. Hôm nay, Mẹ được rước Đấng Chí Tôn, và được thấy vị Đại diện của Người.”

XXVII. CLARA TRẢ LỜI NGƯỜI EM KHÓC LÓC

43. Hết thấy các con cái đều tụ họp quanh giường người mẹ (41). Họ sắp sửa trở thành mồ côi và tâm hồn họ đau đớn như bị gươm sắc thấu qua lòng vậy (Lc 2: 35). Đói khát, buồn ngủ, không làm họ bỏ túc trực bên giường bệnh. Họ quên ăn quên ngủ và ngày đêm chỉ muốn được khóc than là đủ cho họ rồi. Trong số nữ tu, có Agnès (46), nước mắt dàn dụa, kêu xin Clara đừng ra đi bỏ Agnès lại một mình. Clara trả lời: “Agnès yêu dấu, chị ra đi là do thánh ý Chúa muốn. Thôi em đừng khóc nữa, vì chẳng còn bao lâu em cũng sẽ theo gót chị về với Chúa. Chúa sẽ ban cho em một niềm an ủi lớn lao, trước khi chị già biệt em.”

XXVIII. NHỮNG BIÊN CỐ ĐÁNH DẤU PHÚT LY TRẦN

44. Trong những ngày cuối đời, Clara có vẻ đau đớn nhiều hơn. Lòng tin tưởng và lòng mộ mến của dân chúng gia tăng. Hằng ngày Clara được hân hạnh các Hồng y và hàng giáo sĩ vị vọng tới thăm viếng và tôn kính như một thánh nhân. Một điều nghe khá lạ tai là tuy đã bỏ ăn 17 ngày mà Clara vẫn được Chúa ban đầy đủ sức mạnh tinh thần, để làm cho những kẻ tới với Người được vững tâm phục vụ Chúa, và lúc anh Raynaldô (47), một người rất tốt bụng, khuyến khích Clara kiên nhẫn chịu đựng cuộc tử nạn lâu dài này; Clara rất bình thản trả lời: “Anh Raynaldô quý mến, từ ngày tôi nhờ thánh Phanxicô, tôi tớ Chúa, mà cảm nghiệm được ân sủng Chúa Giêsu Kitô thì đối với tôi, không còn khổ đau nào là khó chịu, không còn khổ hạnh nào là nặng nề, và không còn tật bệnh nào là dữ dằn cả.”

45. Nhưng Chúa đã hành động cách nhân hậu; và kìa! Người đã đứng trước cửa. Clara mong muốn có linh mục và các anh em thánh thiện bên mình để đọc cho nghe cuộc khổ nạn của Chúa và các lời Sách Thánh. Lúc anh Juniphêrô (48), người hát đạo lỗi lạc thường dùng lời ca nhiệt tình để gọi lên màu nhiệm Thiên Chúa, xuất hiện giữa anh em, Clara rất đổi vui mừng, hỏi anh có biết gì về Thiên Chúa không. Anh Juniphêrô liền mở miệng nói; và từ tấm lòng nóng bỏng của anh đã phát ra những lời nói giống như tia lửa. Clara đã gặp được nhiều sự an ủi nơi các dụ ngôn anh Juniphêrô dùng. Cuối cùng, quay mặt về phía các chị em đang khóc và vừa ca ngợi vừa nhắc nhở cho chị em về đức nghèo của Chúa và các ơn lành của Ngài, Clara chúc lành cho mọi người, nam cũng như nữ, đã tận tâm với Người. Đối với các bà sống trong tu viện nghèo khó, hiện tại cũng như tương lai, Clara xin Chúa ban xuống dư đầy ơn phước.

Và phần kế tiếp đây, ai có thể kể lại mà không sa lệ. Hiện diện có hai người bạn đồng hành của thánh Phanxicô là anh Angêlô (49), tuy lòng cũng buồn rầu, mà vẫn an ủi những kẻ sầu não, còn anh Lêô (50), thì cứ hôn lên giường của kẻ sắp ra đi. Đoàn con bị bỏ lại, khóc thương người mẹ đạo đức. Nước mắt chan hoà, họ túc trực bên người mẹ mà họ sẽ không còn gặp lại nữa. Nỗi đau đớn của họ thật thấm thía. Đối với họ, mọi nguồn an ủi đều tiêu tan, với sự ra đi của Mẹ bề trên. Họ bị để lại nơi thung lũng đầy nước mắt (Thánh vịnh 83: 7), và không bao giờ được vị Giám sư của họ an ủi nữa. Chỉ có sự dè dặt mới cầm giữ tay họ không xé nát thân mình. Nhưng các chị em càng kìm hãm, không cho cảm xúc tự do bộc lộ, thì cảm xúc lại càng mãnh liệt. Luật của đan viện buộc phải tỉnh lặng, nhưng lúc đó sức mạnh của nỗi khổ đau như đè nặng lên tâm can, khiến họ phải kêu la nức nở. Khóc than nhiều, mắt họ sưng vù lên, nhưng từ cõi lòng đau đớn cứ không ngớt tuôn trào ra những dòng lệ mới.

46. Trở về với chính bản thân, vị trinh nữ thánh thiện thì thâm cùng linh hồn: “Người hãy vững tâm ra đi, vì có một người dẫn lộ tốt lành; hãy ra đi, vì Đấng dựng nên người đã thánh hoá người. Đấng ấy luôn bao bọc, che chở người như mẹ che chở con và đã yêu mến người với tình yêu hiền dịu.” Clara liền nói: “Lạy Chúa, con ngợi khen Chúa vì Chúa đã tạo dựng nên con.” Một nữ tu hỏi Clara đang đối thoại với ai, Clara trả lời: “Mẹ đang đối thoại với linh hồn tràn đầy ơn phước.” Vị dẫn đạo chẳng còn xa xôi gì. Hướng về chị nữ tu kia, Clara hỏi: “Con có thấy Vua vinh hiển mà Mẹ đang thấy không?” Một nữ tu khác cũng được bàn tay Chúa đoái thương (Ezêkiel 1: 3); với cặp mắt phàm, đắm lệ, chị đã được thị kiến một cảnh tượng làm chị sung sướng. Bị đau đớn như mũi tên xuyên vào mình, chị ngược mắt về phía cửa phòng. Và kia, một đoàn trinh nữ, áo dài trắng tinh, đang tiến vào. Mỗi người đều đội trên đầu một triều thiên vàng. Trong đám đó, một trinh nữ lộng lẫy hơn cả các trinh nữ khác, bước ra, vương miện trên đầu có hình lư hương chạm trổ ở phía chóp; từ vương miện này phát ra hào quang chói lọi, khiến cho căn phòng tăm tối bỗng sáng rực lên như ban ngày. Trinh nữ tới bên giường vị Hôn thê Đức Kitô đang nằm và dào dạt yêu thương, cúi xuống âu yếm ôm hôn. Các trinh nữ đem đến một chiếc khăn dài tuyệt đẹp, phủ lên mình thánh nữ và cùng đua nhau tô điểm gian phòng (51).

Ngày hôm sau, lễ thánh Laurentio, linh hồn rất thánh Clara đã lia trần, để được trao tặng phần thưởng muôn đời. Hồn thiêng Người rời đền thờ thân xác, để vui sướng bay lên tới chốn cửu trùng. Phúc thay chuyển ra đi khỏi bể khổ đã đưa Clara vào đời sống hạnh phúc. Clara vui mừng, chẳng phải vì của ăn đạm bạc thế gian, nhưng vì được đồng bàn dự tiệc với các thánh trên trời. Thay vì bận chiếc áo trần thế, sẽ biến thành tro bụi, Clara bận chiếc áo muôn đời vinh hiển trên Nước Trời.

XXIX. GIÁO TRIỀU LAMÃ VÀ ĐÔNG ĐẢO QUẢN CHÚNG DỰ TANG LỄ

47. Tin Clara vừa mới qua đời khiến tất cả dân chúng trong thành phố vô cùng xúc động. Đàn ông, đàn bà, ai ai cũng chạy tới tu viện. Họ tuôn tới đông đảo đến nỗi thành phố Assisi như là bị bỏ hoang. Tất cả đều cao rao Clara là đáng thánh, được Chúa yêu thương, và giữa tiếng ca vang ấy, chỉ đôi ba người là cầm được nước mắt. Quan Thị trưởng cũng tới cùng với một số lính và một số đông người vũ trang. Chiều hôm đó và suốt đêm, họ canh gác cẩn mật quanh kho tàng quý giá, để không gì tai hại có thể xảy ra.

Hôm sau, tất cả Giáo triều xôn xao. Vị Đại diện Chúa Kitô và các vị Hồng y đã ngự giá tới tu viện thánh Damianô (52) và tất cả thành phố cũng tiến về đó.

Tang lễ bắt đầu, anh em cất tiếng hát bài lễ cầu hồn, bỗng nhiên Đức Thánh Cha ra lệnh thay thế bằng bài lễ các Trinh Nữ; như thế Ngài muốn phong thánh cho Clara trước khi thể xác được an táng. Nhưng Đức Hồng y Giáo phận Ostia lưu ý Ngài là trong vấn đề này cần phải tiến hành chậm rãi hơn nữa. Do đó Thánh Lễ cầu hồn đã được cử hành.

Sau đó, trước mặt Đức Giáo Hoàng và toàn thể các Hồng y, cùng hàng Giáo sĩ vị vọng, Đức Giám mục giáo phận Ostia đã giảng thuyết với đề tài: “Mọi sự đều là phù vân.” (Giảng viên 1: 2). Trong bài giảng thuyết tuyệt hảo này, Ngài ca ngợi người trinh nữ siêu phàm đã biết khinh chê mọi hư vô trần thế.

48. Các vị Hồng y, Linh mục cũng đến tham dự tang lễ cách sốt sắng và cử hành những nghi thức thông thường trước di hài Trinh nữ. Kế đó, người ta nghĩ nếu để một kho tàng quý giá như vậy cách xa dân thành phố, thì sẽ không bảo đảm và không xứng đáng, thế nên người ta đã long trọng rước linh cữu về nhà thờ thánh Georgio (53), giữa tiếng ca khen chúc tụng, lẫn với tiếng kèn và tiếng hoan hô vang

đây. Đây cũng là nơi thi hài thánh Phanxicô được an táng lần đầu (54). Như thế là một điềm cho thấy Đấng dọn đường sự sống cho Thánh nữ lúc sinh thời cũng dọn sẵn chỗ an nghỉ cho Người khi quá cố. Rồi dân chúng tụ họp đông đảo nơi mộ Thánh nữ, ca ngợi Thiên Chúa rằng: “Quả thật đây là Đấng Thánh, Đấng đã được người đời ca ngợi nơi dương thế, nay trị vì trong vinh quang cùng các thiên thần, xin cầu bầu cho chúng tôi trước toà Chúa Kitô, lay Thánh nữ là Đấng tiên phong các Bà Nghèo khó, Đấng dẫn dắt bao người tới sự ăn năn đền tội và tới sự sống muôn đời.

Vài ngày sau đó, Agnès được gọi tới dự tiệc cưới con chiên, đã theo chân Clara đến nơi vĩnh phúc (55), nơi mà hai thiếu nữ Sion, chị em về bản tính, về ân sủng và về vinh quang, đồng ca ngợi Thiên Chúa không ngừng.

Thực sự Agnès đã nhận được nguồn an ủi của Clara hứa trước giờ vĩnh biệt. Noi gương chị cả Clara, Agnès đã bỏ thế tục bước vào đời sống Thánh giá. Cũng thế, khi Clara được rạng ngời nhờ các công nghiệp và các phép lạ, Agnès đã sớm rời bỏ ánh sáng hữu hạn trần thế để sống muôn đời với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng hằng sống, hằng trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần muôn đời. Amen.

Quyển II

CÁC PHÉP LẠ THÁNH CLARA LÀM SAU KHI TỪ GIÃ CÔI ĐỜI

Những phép lạ của Thánh Clara

49. Những dấu phi thường, những bằng chứng khả kính về những phép lạ của chư thánh, tất cả những cái đó tiềm ẩn trong nếp sống thánh thiện và trong việc làm hoàn hảo của các thánh nhân.

Thực vậy, thánh Yoan chẳng làm phép lạ nào cả (Yn 10: 41), nhưng những người đã làm được phép lạ cũng không vì thế mà thánh thiện hơn Người. Do đó tôi có thể thỏa mãn, sau khi đã tán dương đời sống hoàn hảo thánh nữ, nhưng thiết tưởng cũng cần phải đáp ứng lòng sùng mộ của dân chúng và lay động sự nguội lạnh của họ.

Vậy Clara, lúc còn sống đã nổi danh nhờ công nghiệp của Người, bây giờ chìm ngập trong ánh sáng muôn đời cũng không kém vang danh lạ thường trên dương gian nhờ các phép lạ chói lọi của Người. Sự thật chân thành và được tuyên thệ khiến phải ghi lại nhiều điều nhưng vì số tài liệu quá phong phú, nên đành phải lướt qua một số lớn.

Trừ quỷ ám.

50. Ở Pêrusiô có một em bé tên là Giacôbê. Nó có vẻ bị quỷ dữ ám hơn là ốm yếu. Lúc thì nó nhảy bỏ vào lửa như người thất vọng, khi thì lăn kềnh ra đất. Đôi khi hấn cắn gạch đá đến gãy răng, hoặc cào đầu, cào mình cho chảy máu. Miệng méo mó, lưỡi thè ra, hấn có thể cuộn tròn mình lại một cách dễ dàng, đến nỗi hấn thường đưa cặp đùi lên kẹp được gáy. Mỗi ngày hai lần con chiên hành hạ nó, đến sức lực của hai người họp lại cũng không thể kiềm giữ cho nó khỏi bỏ quần áo. Người ta đã chạy tìm nhiều lương y kinh nghiệm mà không tìm được vị nào biết chỉ dẫn thích đáng. Ông Guidôlôto, cha đứa bé, vì không tìm ra thuốc nơi người đời để chữa một căn bệnh không may như thế, nên đã chạy đến cậy nhờ công nghiệp thánh Clara: “Lay thánh nữ đồng trình chí thánh đã được thiên hạ tôn kính, con xin giao phó đứa con đáng thương này cho Ngài. Con hết lòng khẩn nài, xin Ngài cho nó được khỏi bệnh.” Lòng đầy tin tưởng, ông vội chạy đến mộ thánh Clara và đặt đứa con trên mộ Thánh nữ. Ngay

khi còn đang cầu nguyện, ông đã được nhận lời. Đứa nhỏ tức khắc hết tật và sau này em không còn một tật bệnh nào như thế hành hạ nữa.

Một phép lạ khác.

51. Bà Alexandrina, quê tại Fratta, thuộc giáo phận Pêrusiô, phải cực khổ vì một tên qui rất dữ ám hại. Hấn bắt bà ta phục quyền hấn đến nỗi nó có thể khiến bà ta bay như một con chim qua một mòm đá sừng sững đứng trên bờ sông rồi cho đậu trên một cành mềm đu đưa trên giòng sông Tibêri. Tên qui dữ bắt bà ta làm như thế, như để đùa giỡn. Và cũng vì tội lỗi của bà, nên bán thân bên trái bà bị tê liệt, cánh tay bị co quắp; bà đã chạy đủ thứ thuốc mà không có kết quả gì cả.

Lòng ăn năn hối hận, bà tiến tới mộ Clara hiền thánh, xin Thánh nữ cầu bầu và được lành cả ba thứ tật bệnh, nhờ một vị thuốc duy nhất. Thực vậy, tay co quắp trở nên bình thường, bán thân tê liệt được lành và tên qui dữ bị đuổi ra khỏi bà.

Một bà khác cùng một địa phương bị qui ám và mắc nhiều chứng bệnh, đã được ơn giải thoát cùng một lúc trước mộ của Thánh nữ.

Chữa bệnh điên cuồng.

52. Một em bé Pháp, thuộc đoàn tùy tùng giáo triều, bị cơn điên hành hạ khiến nó hóa ra câm và thân thể nó quay cuồng dễ sợ. Không ai kiềm hãm được nó trái lại nó dẫy dựa kinh khủng trong tay người cầm giữ. Người ta lấy dây trói nó lên một chiếc cáng rồi các người đồng hương của nó khiêng tới nhà thờ thánh Clara, dầu ý nó không muốn như vậy (56). Họ đặt nó xuống nơi mộ Thánh nữ và nhờ đức tin của những người khiêng tới, tức khắc nó được hoàn toàn khỏi bệnh.

Chữa bệnh kinh phong.

Ông Valentinô, người ở thị trấn Spello (57), mắc bệnh kinh phong nặng đến nỗi mỗi ngày, bất kỳ ở đâu, ông cũng lăn đùng ra đất những sáu lần. Ngoài ra ông không thể đi đứng dễ dàng, vì một ống chân bị rút ngắn. Người ta đặt ông lên lưng lừa và đưa ông tới mộ thánh Clara, để ông nằm đó hai ngày ba đêm. Sang ngày thứ ba, có một tiếng rắc phát ra từ nơi chân ông mặc dầu không ai sờ mó tới. Tức thời, ông được khỏi cả hai bệnh.

Người mù được sáng.

Em Giacôbê, con của một phụ nữ ở thành Spôlêtô, bị mù từ 12 năm nay. Em luôn luôn phải có một người dẫn đường, nếu không, thế nào em cũng rơi xuống hố. Quả vậy, một ngày kia, đứa bé dẫn đường bỏ em một mình, em rơi ngay xuống hố, gãy tay và bị thương nơi đầu.

Đêm kia, em nằm ngủ nơi một cây cầu ở thành Narni (58), em mơ thấy một bà hiện ra và nói với em: “Giacôbê, sao con không tới với ta ở Assisi, để được chữa lành?” Sớm hôm sau, em thức dậy và run run kể lại giấc mộng cho hai người mù khác nghe. Hai người này đáp lại: “Chúng tao nghe nói là trong thành Assisi có bà kia vừa qua đời, và người ta đồn rằng bàn tay Thiên Chúa đã làm vang danh ngôi mộ của bà với nhiều vụ chữa lành bệnh và nhiều việc lạ lùng.”

Vừa nghe xong lời đó, Giacôbê lòng đầy phấn khởi, vội vã lên đường. Đêm sau em trọ lại tại Spôlêtô và lại mơ thấy như trước. Thế là em nai nịt gọn gàng ra đi lập tức chỉ vì em muốn mắt được sáng.

53. Tuy nhiên, lúc tới Assisi, em thấy nhiều đám người tụ họp trước mộ Trinh nữ. Không có cách nào tới ngôi mộ được, em đành lấy đá gổ đầu nằm ngủ ngay trước cửa. Tuy tin tưởng mạnh mẽ, em vẫn cảm thấy xót xa vì không thể vào bên trong được. Và kia, tiếng gọi lại vang vọng lần thứ ba: “Giacôbê! nếu con tiến vào được, Chúa sẽ ban ơn lành cho con.”

Bừng mắt dậy, em vừa khóc vừa van xin đám đông vì lòng mến Chúa mở đường cho em vào. Lối đi được mở ra, em liền cởi giày, trút áo, quàng dây vào cổ, khiêm tốn động tới mộ Thánh nữ. Rồi em say sưa nằm ngủ. Em nghe thánh Clara bảo em: “Hãy đứng dậy đi, con đã được lành.”

Tức khắc, em chỗi dậy, hết mù loà, lớp mây nơi mắt cũng biến đi. Nhờ thánh Clara em thấy rõ ánh sáng. Em liền dùng lời ca ngợi làm rạng danh Thiên Chúa và cũng mời mọi người cùng em khen ngợi Chúa vì một việc lạ lùng như thế.

Sửa lại bàn tay bị dập nát.

54. Bona Gioan Martini, dân thành Perusio, cùng với các người đồng hương kéo quân đến đánh thành Foligno. Tại đây, ngay khi khởi chiến, một hòn đá nặng rơi xuống và làm bàn tay trái của anh dập nát. Muốn được lành lặn, anh đã tốn nhiều tiền thuốc, nhưng không thuốc nào có thể giúp anh khỏi phải mang mãi một bàn tay vô dụng và hầu như bất lực, không làm được việc gì. Vì vậy, anh buồn lòng vì bàn tay vô dụng kia không chịu đựng được vật nặng như bàn tay phải, nên đã nhiều lần anh ao ước cắt cụt tay đi.

Nhưng được nghe nói về những điều Thiên Chúa thương thực hiện qua nữ tì Người là Clara, anh liền cầu khẩn và ra đi tới mộ Thánh nữ. Anh dâng lên Thánh nữ một bàn tay làm bằng sáp. Rồi anh phủ phục trên mộ Thánh nữ. Anh liền được lành tay ngay trước khi anh ra khỏi thánh đường.

Chữa lành người dị dạng.

55. Có anh kia, tên Petriolo, sinh tại thị trấn Bettora (59) bị kiệt quệ vì một chứng bệnh trong ba năm trời. Anh ta có vẻ như khô héo đi vì chứng bệnh lâu năm ấy. Chứng bệnh làm anh bị đau thắt nơi hông dữ dội đến nỗi anh phải khòm lưng và cúi gập mình xuống, khó khăn lắm anh mới chống gậy đi được. Cha anh đã cậy tới tài năng của nhiều vị lang y, cả đến các chuyên gia về xương gẫy. Ông sẵn sàng tiêu hết gia sản để con ông hồi phục sức khỏe. Tuy nhiên các thầy thuốc cho ông thấy là không có thuật nào chữa nổi căn bệnh như thế, ông liền quay về xin lời cầu bầu của vị tân Thánh mà ông nghe kể đã làm nhiều việc lạ lùng. Người ta mang Petriolo tới nơi để đi hải quý giá Thánh nữ, đặt anh nằm ít lâu trước ngôi mộ thì anh được ơn khỏi bệnh hoàn toàn. Ngay lúc đó, anh chỗi dậy, đứng thẳng người lên và thấy anh được lành lặn. Anh “đi lại, nhảy nhót, ca ngợi Thiên Chúa”, và mời lớp người đang tuôn tới ca tụng thánh Clara.

56 Trong làng S. Quirico (60) thuộc giáo phận Assisi, có một em bé lên 10, què từ trong bụng mẹ (Cvtd 3: 2). Chân em lỏng không; bàn chân quặt chéo đi đứng xiêu vẹo, và khó khăn lắm em mới có thể chỗi dậy được khi bị té. Mẹ em đã nhiều lần phú dâng em cho thánh Phanxicô, nhưng chẳng được khá hơn.

Biết thánh Clara được tôn vinh nhờ các phép lạ tân kỳ, bà ta đưa em tới mộ Thánh nữ. Sau một vài ngày, người ta bỗng nghe tiếng răng rắc trong xương chân, rồi chân tay em trở lại ngay thẳng. Điều mà thánh Phanxicô đã từ khước khi được cầu khẩn nhiều lần, thì Clara môn sinh Ngài, nhờ sức mạnh Thiên Chúa đã nhân nhượng ban cho.

57. Ông Giacôbê dòng họ Franco, một người dân thành Gubbio (61), có người con trai lên năm, đôi chân yếu ớt, chưa bao giờ bước đi được mà cũng không thể nào bước đi được. Ông cứ than trách, coi đứa bé như quái vật trong nhà và là sự nhục nhã của gia tộc. Em lăn ngủ trên đất, trườn bò vào chỗ bụi bặm. Đôi khi em muốn chống gậy đứng lên mà không nổi. Tạo hóa đã phú cho em ý muốn bước đi, nhưng lại từ khước không cho em năng lực. Cậy nhờ công nghiệp thánh Clara, cha mẹ em hiến dâng em cho Thánh nữ. Theo lời họ muốn cho em bé làm con Thánh nữ, nếu em được lành lặn trở lại, nhờ

lời cầu bầu của Người. Lời hứa vừa dứt, người trinh nữ Đức Kitô đã chữa lành đứa nhỏ. Thánh Clara cho đứa nhỏ, đã được hứa dâng Người, khả năng đi lại như thường. Lập tức, cha mẹ em đưa em tới mộ Trinh nữ dâng hiến Chúa, trong lúc em nhảy nhót tung bừng.

58. Một bà kia ở thị trấn Mevanio (62), tên là Pleneria đã từ lâu bị đau quặn nơi hông, phải chống gậy mới đi được. Tuy nhiên, dẫu có gậy trong tay bà cũng không thể nào rướn cho thẳng cái thân còng, và cần phải cố gắng lắm mới lao đảo bước đi đôi chút. Vào một ngày thứ sáu, bà nhờ người dẫn tới mộ thánh Clara miệng không ngớt thành khẩn kêu xin. Điều bà tin tưởng nài xin đã được chấp thuận. Ngày hôm sau, thứ bảy, bà đã hoàn toàn bình phục và một mình đi về nhà, trong khi trước đó bà phải cậy nhờ người khác đưa tới.

Chữa khỏi bướu ở cổ.

Một em bé gái ở Perugia đã từ lâu bị bệnh bướu nơi cổ, thông thường gọi là bệnh tràng nhạc. Người ta đếm được hai mươi hạch nơi cổ, đến nỗi cổ đứa bé trông lớn hơn cả đầu. Đã nhiều lần bà mẹ dẫn em tới mộ thánh Clara, thành khẩn cầu xin Người ban ơn. Lần kia khi em nằm phủ phục trước mộ Thánh nữ suốt đêm dài, mồ hôi toát ra và tràng nhạc bắt đầu xóp xuống rồi từ từ nhả nhịu lại. Nhờ công nghiệp của thánh Clara, tràng nhạc hoàn toàn biến mất với thời gian, đến nỗi không còn để lại dấu vết nữa.

59. Hồi sinh thời thánh nữ Clara, một nữ tu tên là Andrea cũng mắc phải chứng đau cổ họng như vậy. Lạ lùng thay, giữa những viên đá phừng phực lửa, lại lẫn lộn một tâm hồn lạnh lẽo như băng tuyết, và giữa đám trinh nữ khôn ngoan, lại thấy có một trinh nữ khờ dại (Mt 25: 4). Quả thế, một đêm kia, nữ tu ấy đã bóp cổ đến nghẹt thở vì muốn làm cho hạch nơi cổ bật ra ngoài miệng. Vậy là nữ tu ấy đã muốn tự ý vượt qua thánh ý Chúa. Trong trí Clara đã thấu suốt sự việc, Người bảo một nữ tu: “Con chạy thật nhanh xuống nhà dưới và cho chị Andrea Ferraria nuốt một quả trứng nóng, rồi cùng chị lên đây với mẹ.” Nữ tu vội vã chạy đi, thấy chị Andrea không còn nói được nữa và sắp chết nghẹt do tay chị gây ra. Nữ tu cố gắng nâng chị Andrea dậy, diu tới mẹ Bè trên. Người nữ tì Thiên Chúa liền quở: “Khôn nạn cho con, hãy thú nhận ý định của con trước mặt Chúa, mẹ đây, mẹ đã biết tỏ tường rồi. Nay Chúa Kitô sẽ chữa cho con khỏi tật bệnh mà con đã muốn tự chữa lấy. Nhưng con hãy cải thiện đời sống, vì con sẽ mắc chứng bệnh khác mà không qua khỏi được. Nghe những lời đó, chị Andrea được Chúa soi sáng ăn năn hối cải và chị đã xuất sắc cải thiện đời sống. Sau đó ít lâu, được khỏi bệnh tràng nhạc, chị qua đời vì một căn bệnh khác.

Giải thoát khỏi miệng sói dữ.

60. Quanh vùng thường bị sói dữ quấy phá. Chúng tấn công và ăn thịt cả người nữa. Một bà tên là Bôna, ở miền núi Montê Gallianô (63) thuộc giáo phận Assisi, có hai người con trai. Bà chưa ngớt khóc than đứa này bị sói tha đi, thì lại phải khóc than đứa kia cũng bị nạn sói dữ như vậy. Quả thế, lúc bà mẹ đang ở trong nhà, lo việc nội trợ, thì đứa con chạy chơi bên ngoài bị một con sói ngoạm cổ tha vào rừng. Sói chạy hết sức nhanh, mang theo con mồi. Dân chúng làm việc ở các vườn nho nghe tiếng kêu thảm thiết của đứa bé, liền gọi bà mẹ, bảo rằng: “Bà coi xem con bà ở đâu, chúng tôi vừa nghe tiếng la hét khác thường.”

Khi nhận ra là đứa nhỏ bị xói tha đi, bà kêu trời, khóc than âm ỹ rồi bà cầu khẩn với thánh Clara: “Thánh nữ Clara hiển vinh, xin trả đứa con đáng thương lại cho tôi. Xin trả nó lại cho người mẹ bất hạnh này. Nếu Thánh nữ không trả, tôi sẽ nhảy xuống sông tự vẫn.”

Những người lối xóm đuổi theo con sói tìm thấy đứa nhỏ được sói bỏ lại trong rừng. Họ thấy một con chó đang liếm các vết thương. Thoạt đầu sói ngoạm cổ đứa bé tha đi, và để tha cho dễ, nó dùng mõm ngoạm ngang hông. Bởi lẽ nó ngoạm mạnh, nên đã để lại những vết thương nặng ở hai chỗ này.

Được thoả mãn quá lòng mong ước, bà vội vàng cùng với các người lối xóm chạy tới vị ân nhân. Bà chỉ các vết thương cho những ai muốn xem biết, rồi dâng lên Chúa và thánh Clara nhiều lời cảm tạ, đội ơn.

61. Một bé gái ở thị trấn Cannara (64) đang ngồi ở ruộng lúa giữa ban ngày và có bà kia gói đầu vào lòng nó. Bỗng một con sói ham ăn thịt người nhẹ nhàng bước tới con mồi. Đứa bé đã trông thấy nhưng lại tưởng là con chó, nên chẳng sợ hãi gì cả. Em cứ tiếp tục chăm chú gỡ mái tóc cho bà kia. Con vật dữ tợn liền nhảy chồm tới, há rộng miệng ngoạm lấy mặt và tha em vào rừng, như một miếng mồi. Tức thì, người đàn bà kinh hoảng nhảy dẫy và sức nhớ tới thánh Clara, bà ta la lên: “Thánh nữ Clara hãy cứu nó, hãy cứu nó, giờ đây tôi giao phó nó cho Thánh nữ.” Thật lạ lùng thay! Đứa bé bị sói cắn tha đi liền mạ lị con vật: “Đồ trộm cướp! Ta đã được gởi gắm cho một vị Thánh nữ cao cả như thế mà mày còn dám tha ta đi xa hả? Quá ngượng ngùng vì lời xi vả, con vật liền nhẹ nhàng thả em xuống đất, và như một tên trộm bị bắt quả tang nó lẹ làng lảng ra xa.

Clara được phong thánh.

62. Vào thời Đức Alexandrô IV nhân hậu, Đấng ưa thích thánh thiện, bảo trợ tu sĩ và là cột trụ dòng tu, ngự trên ngai toà thánh Phêrô, danh tiếng nhân đức của Trinh nữ Clara càng ngày càng lan xa. Cả thế giới nóng lòng chờ đợi một trinh nữ như thế được phong thánh. Muôn vàn phép lạ Trinh nữ đã làm khiến Đức Giáo hoàng như được thúc đẩy làm một việc khác thường. Ngài bắt đầu thảo luận cùng các vị Hồng y về việc phong thánh. Công cuộc điều tra các phép lạ cũng như việc cứu xét thành tích thánh thiện trong đời sống Clara được giao phó cho những nhân vật quan trọng và thông thái (65). Người ta nhận thấy lúc sinh thời Clara đã anh dũng thực hành tất cả các nhân đức và khi chết rồi Clara vẫn đáng khâm phục qua các phép lạ đích xác và được thừa nhận.

Đến ngày đã ấn định, Hồng y đoàn kéo tới, Hội đồng các Tổng Giám mục và Giám mục cũng hiện diện, cùng với sự tham dự của các giáo sĩ, các tu sĩ và một số rất đông các bậc khôn ngoan, quyền thế, Đức Giáo hoàng cho trình bày nội vụ về việc phong thánh và xin hàng giáo phẩm vị vọng tỏ bày ý kiến. Tất cả mọi người đều nhất trí Clara là Đấng đã được Chúa tôn vinh trên trời thì cũng cần được tôn vinh nơi dương thế.

Hai năm trôi qua kể từ ngày thánh Clara về chầu Chúa, vài ngày sau lễ giỗ Thánh nữ, khi đã triệu tập đông đủ hàng Giáo phẩm, bậc vị vọng cùng tất cả hàng Giáo sĩ, và khi đã đọc một bài diễn văn Đức Giáo hoàng Alexandrô diễm phúc, Đấng được Chúa dành cho vinh dự tấn phong Trinh nữ, cung kính ghi danh Clara vào sổ các thánh với một vẻ cực kỳ trang trọng. Người buộc phải mừng kính trọng thể lễ Thánh

Clara trong toàn thể Giáo hội (66). Chính Đức Giáo hoàng là người đầu tiên đã cùng với tất cả giáo triều cử hành thánh lễ kính Thánh nữ cách trọng thể.

Những sự việc trên đây diễn ra tại Vương cung Thánh đường Anagni (67), 1255 năm sau ngày Chúa nhập thể và là đệ nhất niên triều đại Giáo hoàng Alexandrô IV, để tán dương Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Người hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần muôn đời. Amen.

LỜI KÍNH CÁO CỦA DỊCH GIẢ

Sử liệu căn bản liên quan tới thánh nữ Clara tương đối ít. Sờ dĩ như thế một phần cũng là vì Thánh nữ chỉ sống thâm lặng trong bốn bức tường tu viện thánh Đamianô. Xét về giá trị lịch sử, cuốn “Truyện Thánh Clara” mà chúng tôi trích dịch ở đây là một tài liệu quý giá, không kém gì Bản Luật Dòng, Chúc Thư, các Thư và Lời Chúc lành của Thánh nữ. Đối với những bạn đọc muốn tìm hiểu đời sống và tinh thần của Thánh nữ và các Chị Em Nghèo Khó một cách sâu sắc, thiết tưởng còn phải đọc thêm một số văn kiện của Tòa Thánh và các văn kiện khác. Đó là văn bản về Đặc ân sống nghèo, sắc dụ và bằng công trạng để phong thánh, thư của Đức Hồng y Hugôlin và thư của thánh Agnès gửi Clara, thư Đức Thánh Cha Grêgôriô IX gửi các Chị Em Nghèo Khó và thư luân lưu vào dịp Thánh nữ qua đời.

Trước đây có nhiều người cho rằng thánh Bonaventura, một tu sĩ Phan sinh, tiến sĩ Giáo Hội, đã viết ra cuốn “Truyện Thánh Clara” này. Ngày nay, căn cứ trên bức thư tựa ở đầu cuốn truyện, người ta được biết một cách khá chắc chắn Tôma thành Cêlanô mới là tác giả. Tôma được Đức Alexăndrô IV ủy thác cho việc ghi lại tiểu sử Thánh nữ, cũng như trước kia, Tôma được ủy thác cho việc viết hạnh Thánh Phanxicô. Trong thư tựa, Tôma cho mình là người kém học thức, nhưng đó chỉ là kiểu nói khiêm tốn thôi. Cách kết cấu câu chuyện, lối hành văn và sự tin nhiệm của Đức Thánh Cha chứng tỏ Tôma là người tài năng, đức độ. Quả vậy, Tôma thường dùng điển tích, trích dẫn Thánh Kinh và vận dụng các luận cứ thần học cao siêu, lại khéo dùng lối văn biền ngẫu, lối đối và lối chơi chữ tuyệt vời. Ngoài ra, Tôma còn có khiếu làm thơ, khiến câu văn có những tiết tấu nhịp nhàng.

Tôma đã viết Truyện Thánh Clara sau ngày Clara được phong thánh, tức là sau ngày 15-8-1255, và đã kết thúc vào năm 1256. Đây là thời kỳ mà nhiều người đương thời Clara còn sống, nên Tôma có thể căn cứ trên chứng từ của họ, để biên soạn cuốn truyện. Tôma cũng thú nhận là đã căn cứ trên bằng công trạng và sắc dụ phong thánh, nhưng khi gặp những chỗ thiếu sót, hay những điểm còn nghi ngờ, Tôma không ngần ngại tìm tới “các bạn đồng hành thánh Phanxicô và toàn thể các trinh nữ của Chúa” ở tu viện Thánh Đamianô. Tôma nghĩ rằng chỉ nên tin tưởng vào chứng từ của những người đã được mắt thấy tai nghe. Vì thế, dầu Tôma không phải là chứng nhân trực tiếp, biết rành rẽ đời sống Thánh nữ, tác phẩm của Tôma vẫn có một giá trị lịch sử cao.

Thiết tưởng cũng cần lưu ý bạn đọc về lối viết truyện các thánh thời Trung cổ. Thời ấy người ta có thói quen nhìn ngắm cuộc đời các thánh từ đỉnh vinh quang của các ngài. Tất cả những chi tiết gì có thể làm lu mờ sự thánh thiện của các ngài đều phải dè dặt và tránh né. Do đó có những điều hoàn toàn nhân loại được các tác giả siêu việt hoá một cách dễ dàng. Ngày nay khi xét về một con người, chúng ta thường chọn con đường ngược lại. Chúng ta đi từ cái nhân loại tầm thường đến sự thánh thiện siêu việt... Vấn đề là ở chỗ trong hai lối viết truyện ấy, lối nào đúng đắn và khách quan hơn?

Truyện Thánh Clara đã được khai triển từ bằng công trạng dùng để phong thánh. Đây là một tài liệu lịch sử quý giá, nhưng chưa toàn bích. Vì quá súc tích, bản bản không khỏi để lại một vài chi tiết khó hiểu. Chúng tôi đơn cử một ví dụ. Khi họ ồ ạt tấn công, buộc Clara bỏ dòng trở về, Clara đã chạy tới bàn thờ, một tay lật khăn ra để họ hàng trông thấy mái tóc đã cạo, tay kia bám lấy khăn bàn thờ. Độc giả có thể ngạc nhiên không hiểu về hai cử chỉ trên đây của Thánh nữ có ý nghĩa gì. Tôma đã không giải thích ngay là vào thời Trung cổ, hễ đã cầm lấy khăn bàn thờ mà tuyên thệ và đã xoúng tóc đi tu là thuộc về Chúa rồi, không ai được phạm tới người đó nữa. Kẻ nào bất tuân sẽ mắc vạ tuyệt thông ngay tức khắc.

Bản dịch của chúng tôi căn cứ trên bản thảo 338, tàng trữ tại thư viện thành Assisi, được F. Pennachi hiệu đính và ấn hành năm 1910 tại Assisi, và mới đây được nhà xuất bản La Editorial Catolica, S.A tái bản năm 1970 tại Madrid.

Vì ý thức được giá trị lịch sử của cuốn truyện, chúng tôi đã cố gắng dịch sát nguyên văn, không dám thêm bớt gì. Vì lý do ấy, bản dịch có nhiều chỗ không được thông suốt, đôi khi lời văn còn khó hiểu, chúng tôi xin độc giả lượng tình khoan dung.

Sau hết, để rộng đường nghiên cứu, độc giả có thể xem thêm các tác phẩm có sẵn do Lm Nguyễn hồng Giáo sáng tác chuyên ý, trích dịch: Thánh Clara thành Assisi; Bút tích Thánh Clara; Tinh thần Thánh Clara. Các tác phẩm này liên quan mật thiết tới đời sống và tinh thần thánh Clara và của các Chị em Nghèo khó.

Ước gì cố gắng bé mọn của chúng tôi trong việc trích dịch Truyện Thánh Clara đóng góp được phần nào vào việc tìm hiểu của những ai yêu mến Đấng Thánh lập Dòng, và nhất là của các Chị em Dòng Kín Thánh Clara tại Việt nam.

Các dịch giả

Phần chú thích:

- (1) Đức Giáo Hoàng Alêxandrô IV cai quản Giáo Hội từ năm 1254- 1261; làm Hồng Y bảo trợ Dòng Anh Em Hèn Mọn từ năm 1227 và Dòng Nữ Đan sĩ Thánh Clara từ năm 1248.
- (2) Ám chỉ thánh Phanxicô, thánh Đôminicô và các tu sĩ hai dòng ấy.
- (3) Bạn đồng hành, trước hết phải kể “ba người bạn” của thánh Phanxicô là anh Lêô, mất 1271, anh Angêlô, mất năm 1258, anh Rufinô, mất năm 1270. Ngoài ra còn có anh Juniphêrô, mất năm 1258, anh Mác-cô, linh mục trụ trì nguyện đường thánh Đamianô. Ba anh Lêô, Angêlô và Mác-cô là ủy viên ban điều tra phong thánh Clara.
- (4) Tôma thành Cêlanô là người đầu tiên viết tiểu sử thánh Phanxicô. Vào dòng năm 1215, là một tu sĩ hèn mọn có tài và học thức. Kể từ năm 1221, Tôma đi giảng tại Đức. Năm 1228 có mặt tại Assisi, tham dự lễ phong thánh Phanxicô. Đức Grêgôriô IX và Tu nghị 1244 đã truyền cho Tôma chép tiểu sử Cha Thánh làm thành hai bộ. Năm 1255, Đức Alêxandrô IV cũng truyền cho Ngài chép Truyện Thánh Clara. Tôma qua đời khoảng năm 1260.
- (5) Clara có nghĩa là “trong sáng”.
- (6) Clara không xuất thân từ dòng dõi bá tước Scifi, như người ta thường lầm tưởng. Gia đình quý phái, giàu sang mà không có chức bá tước. Thân phụ là Favarônê và tổ phụ là Offrêducciô. Chủ gia đình là ông bác Monaldô. Gia đình sinh sống tại Assisi, cạnh công trường thánh Rufinô.
- (7) Ortulana có nghĩa là “người làm vườn”.
- (8) Tức là hai thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô.
- (9) Theo Z.Lazzeri, Clara sinh năm 1193, vào dòng năm 1211, giữ chức vụ Bề Trên năm 1214, sống trong dòng 42 năm, 4 tháng, 14 ngày. Tuy nhiên một vài học giả nhận thấy phải sửa đổi phần nào niên biểu này. Xem L.Hardick trong Zur Chronologie im Leben der hl. Klara đăng trên Franz Stud 25 (1953) 174-210.
- (10) Giếng Rửa tội này hiện nay vẫn còn tại Vương Cung Thánh Đường Rufinô. Mười hai hoặc 13 năm trước đó, thánh Phanxicô cũng chịu Phép Rửa tội tại đây. (11) Vào thời Trung cổ, khi lần chuỗi thường chỉ đọc kinh Lạy Cha, do đó có “chuỗi Lạy Cha”.
- (12) Theo lời chứng của Raniêri đi Bernardô và Piêtrô đi Bernardô trong hồ sơ phong thánh.

- (13) Clara thường đến đây với nữ tu Bona di Guelfucciô. Còn Phanxicô, Người thường đến đây với anh Philipphê Longô.
- (14) Nhà thờ Thánh Nữ Maria Portiuncula ở cách Vương Cung Thánh Đường Thánh Phanxicô độ hai cây số về hướng tây nam. Hiện nay Vương Cung Thánh Đường Thánh Nữ Maria Các Thiên Thần bao phủ lên ngôi nhà thờ cũ.
- (15) Clara chỉ lưu lại vài ngày tại thánh đường thánh Phaolô, sau đó Người sang ở tại tu viện Thiên thần Pansô, cách Assisi lối ba cây số về hướng đông nam.
- (16) Cách Assisi độ một cây số về phía nam và nằm trên sườn núi. Thánh đường này không thuộc quyền sở hữu của các nữ tu Biển-đức ở núi Subasiô, nhưng thuộc quyền Đức Giám mục Assisi và được Đức Giám mục ban cho Phanxicô, một phần vì Phanxicô đã có công tu bổ thánh đường.
- (17) Phanxicô và Clara đã làm cho phong trào tu trì trong giới phụ nữ bành trướng mạnh mẽ. Xem thêm 1 Cel 31, 36, 37, và H.Grundmann trong *Religiose Bewegungen im Mittelalter*, Berlin, 1935.
- (18) Chắc chắn là Celano nghĩ tới hai nàng công chúa, Á thánh Agnès thành Prag (qua đời năm 1282) và Á thánh Salomea thành Cracau (qua đời năm 1268). Ngoài ra, tác giả còn nghĩ tới Á thánh Helena Enselmini (qua đời năm 1242) và Á thánh Philippa Mareri (qua đời năm 1236); cả hai đều xuất thân từ dòng dõi quý phái.
- (19) Câu chuyện xảy ra vào khoảng đầu năm 1215. Clara từ chối danh hiệu “Đan viện mẫu” vì khiêm tốn và nhất là Người không muốn đồng hoá với Nữ tu Biển-đức. Tuy thế, Clara đã tuân theo quyết định của Công đồng Lateran IV (năm 1215) buộc các dòng tu từ nay về sau phải dựa trên những luật dòng có sẵn, không được ban hành luật mới. Do đó, cộng đoàn nữ tu ở San Damianô tuân giữ Luật Dòng Biển-đức, và Clara đành phải nhận danh hiệu “Đan viện mẫu” (abbesse).
- (20) Sở dĩ tu viện thánh Đamianô được ví như một tổ chim vì nằm ngay ở sườn núi. Tu viện này nhỏ bé, rất phù hợp với quan niệm nghèo khó của Clara.
- (21) Đức Innôcentiô III lên ngôi Giáo hoàng năm 1198, tạ thế năm 1216. Người là vị Giáo hoàng danh tiếng nhất thời Trung cổ. Dưới triều đại Người, xuất hiện hai dòng hành khất quan trọng là dòng Đaminh và Phan sinh, và dòng nữ đan sĩ thánh Clara. (22) Đặc ân sống nghèo được ban ra gi74a khoảng thời gian nhóm họp Công đồng Lateran IV và ngày Đức Innocentiô III tạ thế. Đức Grêgôriô IX đã tái xác nhận đặc ân này ngày 17 - 9 -1228.
- (23) Đức Giáo hoàng Grêgôriô IX xuất thân là một bá tước. Được đặt làm Hồng y Giám mục Giáo phận Ostia và Velletri năm 1206. Từ năm 1218 - 1219, Người là Bề trên chính thức của các đan sĩ thánh Clara. Năm 1220 - 1221, Người trở thành vị Hồng y bảo trợ đầu tiên của Dòng Anh em Hèn mọn. Năm 1227, lên ngôi Giáo hoàng. Năm 1241, Người từ trần. Người tin tưởng mạnh mẽ vào thánh Phanxicô và thánh Clara.
- (24) Tên của nữ tu này là Agnès di Oportulo.
- (25) Từ 1224 trở về sau, Clara thường hay đau ốm. Thời gian đau ốm kéo dài khoảng 28 năm.
- (26) Mùa Chay cả kéo dài từ Chúa nhật thứ ba trước Lễ Tro tới Lễ Phục Sinh. Mùa Chay thánh Martinô kéo dài từ lễ Các Thánh Nam Nữ đến Lễ Giáng Sinh.
- (27) Cuộc tấn công xảy ra vào một ngày thứ Sáu, tháng chín năm 1240.
- (28) Nhiều bức họa thường trình bày hình ảnh của Clara cầm chén Mình Thánh Chúa. Theo nữ tu Francesca da Col di Mezzo, người đã chứng kiến sự hiện này, thì chính vị linh mục trụ trì ở đây đã rước Mình Thánh Chúa tới cửa. Và cửa đây không phải là cửa ở phòng khách, nhưng là cửa ở gần phòng ăn. Quân Hồi giáo đã tấn công vào mặt này.
- (29) Biến cố này xảy ra ngày 22.6.1241. Để tỏ lòng biết ơn hằng năm, vào ngày này, có cuộc rước kiệu trọng thể từ Assisi đến San Damianô. Tục lệ này bị gián đoạn năm 1860; đến 1924 được tiếp tục giữ lại.

- (30) Đó là thánh Agnès thành Assisi. Để biết thêm về tiểu sử thánh Agnès thành Assisi, xin đọc các số 43, 48 trong sách này; đồng thời đọc thêm các tài liệu sau đây : Thư Agnès gửi chị Clara; Thư IV gửi thánh Agnès thành Prag; Thư Hồng y Hugolin gửi Clara, và Tiểu sử thánh nữ Agnès trong *Analecta Franciscana* III, 173, 182.
- (31) Nhà thờ thánh Phanxicô tại Gubiô hiện còn tàng trữ một chiếc khăn thánh thế kỷ 13. Có người bảo chiếc khăn đó do Clara làm.
- (32) Nhà thờ thánh Phanxicô cách xa San Damianô chừng 2 cây số nên ở đó có thể nghe được tiếng chuông nhà thờ, nhưng không thể nào nghe được tiếng đại phong cầm. Căn cứ trên sự kiện này, Đức Piô XII đặt thánh Clara làm Quan thầy Vô tuyến truyền hình. *Acta Ordinis minorum* 77 (1958), trang 244 và kế tiếp.
- (33) Thời Trung cổ và sau này, người ta cung kính chẳng những Năm dấu đánh được ghi trong Thánh Kinh mà còn cung kính 13 hoặc 15 dấu đánh nữa. Nhà thuyết giáo Brugman (tạ thế năm 1473) từng ghi lại tên 13 dấu đánh ấy.
- (34) Pêrusiô là một thị trấn cách xa Assisi chừng 18 cây số về hướng tây.
- (35) Bà Ortulana vào Dòng tại San Damianô, khoảng 1226, trước cô con gái thứ ba là Béatrice. Bà đã sống thánh thiện và qua đời trước năm 1238.
- (36) Philipphê thành Adria tức là anh Philipphê Longô. Chữ Adria ở đây do chữ Atria viết lầm ra. Philipphê là người bạn đồng hành thứ 7 của thánh Phanxicô từ 1219 đến 1220, và là vị kinh lược các đan sĩ Dòng thánh Clara từ 1228 đến 1248. *Archivum Franciscanum Historicum* 15 (1922) 75-81. Biến cố này xảy ra vào năm 1232 hoặc 1233, tuần thứ hai sau Lễ Phục Sinh.
- (37) Đức Grêgôriô IX đã ban Sắc dụ “*Quo elongati*” ngày 28/9/1230 cấm nhật điều này. Vị Tổng Phục vụ hồi đó là Gioan Parenti (1227-1232).
- (38) Ở điểm này có 2 bản chép tay ghi lại 2 chương trích trong cuốn “*Actus Béati Francisci et Sosiorum ejus*”; chương I mang tựa đề “Thánh Phanxicô và thánh Clara đã dùng cơm chung rồi ngắt tri” (Sách Tiểu kỳ hoa, chương 15); chương II tựa đề “Thánh Clara vâng lệnh Đức Giáo hoàng làm phép bánh trên bàn, khiến Thánh giá hiện hình trên mỗi chiếc bánh” (Sách Tiểu kỳ hoa, chương 33). Hai chuyện này chắc chắn mới được thêm vào sau và đã có trong sách Tiểu kỳ hoa, nên khỏi cần trích dẫn 2 chương ấy.
- (39) Đức Innôcentiô IV là một Bá tước được bầu làm Giáo hoàng ngày 25-6-1243 và qua đời ngày 7-12-1274. Ngài là một nhà Giáo Luật xuất sắc, một nhà ngoại giao lanh lợi khó lung lạc và cương quyết. Tuy nhiên lòng đạo đức sốt mến không bằng Đức Grêgôriô IX. Ngài đối xử tận tình với Clara và Dòng của Thánh nữ.
- (40) Đức Innôcentiô IV lưu lại Lyon từ tháng 12-1244 đến tháng 4-1251, sau đó trở về nước Ý, được tiếp đón long trọng tại Pêrusiô ngày 5-11-1251. Ngài ở lại đây cho đến cuối tháng 4-1253.
- (41) Theo lời chị Francesca da Col di Mezzô, Clara lâm bệnh nặng đến nỗi chị em tưởng Ngài sẽ chết ngày 11-11-1250.
- (42) Đây là Đức Hồng y Raynald, sau này là Đức Giáo hoàng Alexander IV (1254-1261), kế vị Đức Innôcentiô IV.
- (43) Sự kiện Luật Dòng được nói ở đây có thể chứng minh rõ ràng qua Sắc dụ phê chuẩn “*Solet annuere*” ngày 9-8-1253, trong đó có ghi trọn văn thư chấp thuận “*Quia Vos*” của Hồng y Raynald. Theo Pennachi, thì Đức Hồng y đã viếng thăm San Damiano vào ngày 8-9-1252. Chắc chắn là Luật Dòng Thánh Clara và đặc ân sống nghèo được phê chuẩn lần thứ I ngày 16-9-1252 tại Pêrusiô qua văn thư “*Quia Vos*” của Hồng y Raynald nhân danh Đức Giáo hoàng. Xem Wadding năm 1252 q. XIX)
- (44) Đoạn này cho thấy Đức Innôcentiô chỉ đến thăm thánh Clara một lần. Một vài học giả căn cứ trên lời chứng của anh Nicôla thành Carbiô, một tu sĩ hèn mọn, vừa là tuyên úy và tiểu sử gia của Đức Giáo

hoàng vừa là Giám mục thành Assisi năm 1250, đã khẳng định là Đức Innôcentiô đến thăm Clara hai lần. Lần đầu vào đầu tháng 5 và lần thứ hai vào đầu tháng 8 năm 1253, trước lúc Clara qua đời (E.Grau và L.Hardick).

(45) Theo E.Grau, Đức Innôcentiô lúc viếng thăm Clara lần chót đã vĩnh viễn phê chuẩn Luật Dòng Thánh Clara. Trên giường bệnh, Clara nhận được lời hứa phê chuẩn. Ngày 9-8-1253, Sắc Dụ được soạn thảo xong, và ngày 10-8-1253, một ngày trước khi từ trần, Clara đã nhận được Sắc Dụ như lòng mong ước (E.Grau trong bài “Die papstliche Bestatigung.” FranzStud 35 (1953) 317-323.

(46) Từ năm 1228-1229 về sau, Agnès không ở tại tu viện San Damianô nữa. Người giữ chức Bề trên tại tu viện Monticelli gần thành Florencia. Năm 1253, lúc Clara sắp từ trần, Agnès mới được mời về San Damianô.

(47) Theo các nhà viết tiểu sử cận đại thì Raynaldô là vị Linh hướng của Clara.

(48) Juniphêrô là bạn đồng hành của Phanxicô. Anh nổi danh vì tính đơn sơ và kiên nhẫn. Xin đọc thêm tiểu sử của anh trong sách Tiểu kỳ hoa và sách Gương trọn lành (Speculum perfectionis, đoạn 85).

(49) Angelo Tancredi vốn là 1 hiệp sĩ lúc còn ở thế gian; anh là một trong số 11 bạn đồng hành của thánh Phanxicô.

(50) Anh Lêô là thư ký và là linh mục giải tội của Phanxicô. Tiểu sử của anh được ghi lại trong I Cel 102; II Cel 49; 50 gương trọn lành, chương 85.

(51) Chị Benvenuta di Diambra đã được may mắn thị kiến. Theo lời chị, thị kiến xảy ra chiều ngày 8-8-1253.

(52) Khi đó Đức Innocentiô và quần thần có mặt tại Assisi, chuẩn bị mừng lễ thánh Ruffinô, Quan thầy của thành phố Assisi, 11 tháng 8.

(53) Trước kia, dân thành Assisi đã khôn ngoan rước thi hài thánh Phanxicô từ Portiuncula về Assisi một ngày sau lúc Thánh nhân qua đời. Hồi đó, những vụ đánh cướp thi hài các thánh không phải là chuyện hiếm.

(54) Các nhà chức trách Assisi muốn an táng Clara tại thánh đường San Giorgio, nơi đã an táng thánh Phanxicô. Thánh đường S.Giorgio hồi đó nay là tu viện thánh Clara.

(55) Theo Wadding, Agnès chết ngày 16 tháng 11 năm 1253; tức là 97 ngày sau khi Clara qua đời. Còn theo học giả Lazzeri, thì Agnès chết ngày 27 tháng 8 năm 1253; và như thế, đúng với điều ghi trong tiểu sử này, “vài ngày sau đó”.

(56) Đây là ngôi mộ tạm thời của Thánh nữ. Di hài Thánh nữ sẽ được vĩnh di về Thánh đường S.Chiara ngày 3 tháng 10 năm 1260.

(57) Một thị trấn nhỏ cách Assisi độ 8 cây số về hướng đông nam.

(58) Thành phố bên bờ sông Nera, cách Terni độ 11 cây số về hướng nam.

(59) Bettora nay là một ngôi làng cách Assisi độ 12 cây số về hướng nam.

(60) Lãnh địa này nằm gần Bettora. Nay không còn vết tích gì nữa.

(61) Thành phố cách Assisi chừng 30 cây số về hướng nam.

(62) Mevanio là một thị trấn nhỏ cách Assisi 14 cây số về hướng nam.

(63) Có lẽ là Monte Galgano, cách Assisi 10 cây số về hướng nam.

(64) Thành phố Cannara cách Assisi 8 cây số về hướng nam.

(65) Từ ngày 18/10/1253, qua Sắc dụ “Gloriosus Deus”, Đức Innocentiô đã ủy thác cho Giám mục Bartôlômêô thành Spôlêto điều tra đời sống và các phép lạ thánh Clara. Kết quả Clara được phong thánh.

(66) Ngày 11/8 là ngày Clara qua đời. Ngày này lại trùng vào ngày lễ Thánh Ruffinô, quan thầy của Assisi, nên Đức Giáo hoàng đã quyết định mừng lễ Thánh Clara vào ngày 12/8. Nay Giáo hội lấy lại

ngày cũ, tức ngày 11/8.

(67) Đức Giáo hoàng Alexander IV lúc đó lưu tại Anagni, một thành phố cách La Mã 60 cây số về hướng đông nam và là quê hương của Người. Ngày 15/8/1255 Người đã long trọng ghi tên Clara vào sổ các thánh. Lazzeri: *De die canonisationis beatae Clarae*, trong *Arch Franc Hist* 11 (1918), 276-278.